

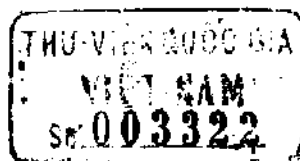
HỌC-VIÊN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH
— SAIGON —

Luận văn Tốt nghiệp
Ban Doc Su

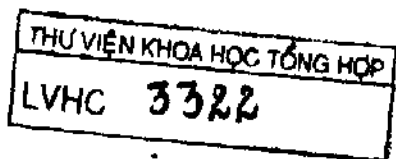
Vấn Đề

ĐỊA PHƯƠNG HÓA GIÁO DỤC

TẠI VIỆT-NAM



Giáo sư hướng dẫn:
LÊ-VĂN-THẬN



Sinh viên đệ trình:
NGUYỄN-DUY-CHÍNH
khóa XV
1967 - 1970

Chân-thành Qim-tạ

Giáo-sư LÊ-VĂN-THẬN

*Đã tận tình hướng-dẫn chúng tôi trong việc
hoàn-thành Luận-Văn này.*

Chân-thành Cảm-tạ

Ô.Ô. - Phó Tổng Giám-Độc Trung Tiểu Học và Bình-Dân Giáo-Dục

- Giám-Độc nha Kế-Hoạch và Pháp-Chế Học-Vụ

Và các viên chức Bộ Giáo-Dục

Đã giúp đỡ ý kiến và tài liệu trong việc soạn thảo Luận-văn.

MỤC LỤC

	Trang
<u>Lời nói đầu</u>	1
<u>Chương Dẫn nhập.</u> - Tầm quan trọng của giáo dục	4
Đoạn 1.- Quan niệm về giáo dục	5
Đoạn 2.- Tương quan giáo dục và xã hội	6
A.- Giáo dục và chính trị	7
B.- Giáo dục và kinh tế	8
C.- Giáo dục và văn hóa	9
<u>Phần I.</u> - Tổ chức giáo dục tại Việt Nam hiện nay	11
- Giáo dục cổ thời	
- Giáo dục thời Pháp thuộc	
<u>Chương 1.</u> - Thực trạng tổ chức giáo dục Việt Nam	13
<u>Mục 1.</u> - Cơ cấu giáo dục tại Việt Nam	13
<u>Đoạn A.</u> - Tổ chức giáo dục	
A.- Tổ chức Hành chánh	14
1.- Trung ương	
2.- Chuyên môn	
3.- Địa phương	
B.- Giáo dục địa hạt	16

	Trang
1.- <u>B</u> ậc Tiểu-học	
2.- <u>B</u> ậc Trung-học	
3.- <u>B</u> ậc Đại-Học	
Đoạn B.- <u>T</u> ính-cách tập quyền của tổ-chức Giáo-Dục.	17
a)- Về nhân sự	
b)- Về hành-chánh	
c)- Về Tài-chánh	
d)- Về chương-trình	
e)- Về thi cử	
MỤC 2 : <u>H</u> iệu-quả của Giáo-Dục Việt-Nam	20
Đoạn A.- <u>N</u> guyên-nhân của bế tắc Giáo-dục hiện tại.	20
a)- Tinh-thần lệ thuộc	
b)- Quốc-gia chậm tiến	
c)- Tình-trạng chiến-tranh	
Đoạn B.- <u>C</u> ác hiện-tượng gây ra do chính-sách Giáo-dục hiện tại.	21
a)- Thiếu thực dụng :	
- Nhân sự	
- Thiển khoa học	
b)- Không theo kịp biến chuyển Xã-hội.	
- Ít trường kỹ-thuật	
- Không đủ trường phổ-thông	
CHƯƠNG HAI : NHU-CẦU CẢI TỔ GIÁO-DỤC	23
MỤC 1 : <u>D</u> ân-chủ hoá Giáo-Dục	24
- Địa phương hóa giáo dục: phân quyền	
- Đại chúng hóa giáo dục : bình đẳng.	
MỤC 2 : <u>H</u> ữu Hiệu Hóa Giáo-Dục	25

	Trang
- Chương-trình hợp lý	
- Hệ thống hợp lý	
- Điều hành hợp lý	
Đoạn A.- Tương quan giữa tổ chức và hiệu-năng	26
Đoạn B.- Sự cần thiết của 1 tổ chức Giáo-Dục hợp lý tại Việt-Nam.	26
1.- Giảm thiểu tương quan Hành-chánh	
2.- Gia tăng quyền hạn và trách nhiệm của địa phương	
3.- Nâng cao vai trò chuyên môn.	
<u>PHẦN II</u> : ĐỊA PHƯƠNG HOÁ GIÁO DỤC	28
- Định nghĩa	
<u>CHƯƠNG 1</u> : KẾ HOẠCH ĐỊA PHƯƠNG HOÁ GIÁO DỤC	29
MỤC 1: Mục tiêu và căn bản Giáo-Dục mới	30
Đoạn A.- Nền tảng Giáo-Dục mới	
a)- Nhân bản tính	
b)- Dân tộc tính	
c)- Khoa-học tính	
Đoạn B.- Hình-thái thực hiện	30
a)- Tiểu-học cộng-đồng	
b)- Trung-học Tổng hợp	
c)- Đại-học bách khoa	
MỤC 2 : Diễn-trình kế-hoạch	31
Đoạn A.- Thời kỳ phôi thai (1964-1969)	32
a)- Đại-hội Giáo-Dục 1964	
b)- Hạ đường mới 1965	
Đoạn B.- Thời kỳ chuẩn bị	33
a)- Hiến-Pháp 1967	
b)- Nhóm kinh-tế hậu chiến 1969	

	Trang
c)- Thông điệp 10.1969	
d)- Các cải tổ	
MỤC 3 : Nội dung kế hoạch địa phương hóa	36
Đoạn A.- Học khu và cơ cấu trực thuộc	36
a)- Học khu	
1.- Tổ chức và điều hành	
2.- Nhiệm vụ và quyền hạn	
b)- Các cơ quan trong học khu	
1.- Cấp tỉnh :-Ty Văn Hóa	
Giáo-Dục	
-Hội-đồng	
Điều-hợp	
2.- Cấp trường	
Đoạn B.- Vấn đề tài chánh và quản trị cơ-sở	39
Giáo-Dục.	
a)- Nguồn lợi tài-chánh	
b)- Vai-trò Hội Phụ Huynh Học Sinh	
1.- Thành lập	
2.- Nhiệm vụ	
Đoạn C.- Vai-trò của Trung-ương	42
Đoạn D.- Chương-trình học và thi cử	42
a)- Chương-trình học	
b)- Thi cử	
c)- Đào tạo Giáo-chức	
CHƯƠNG HAI : NHẬN ĐỊNH VỀ KẾ HOẠCH	45
MỤC 1 : Các khó khăn của kế-hoạch	
Đoạn A.- Trong hiện tại	46
a)- Nhân sự	
b)- Tổ chức Giáo dục	
c)- Địa giới và tổ chức hành chánh	

	Trang
Đoạn B.- Trong tương lai	48
a)- Vấn đề thu học phí	
b)- Vấn đề di chuyển, thông tin	
MỤC 2 : Phương-thức giải quyết	50
Đoạn A.- Sự mạo hiểm cần thiết trong việc đầu tư Giáo-dục	51
a)- Nghiên cứu và chịu đựng	
b)- Ngân sách và thí điểm	
Đoạn B.- Các phương thức vượt qua trở ngại	52
a)- Về nhân sự	
b)- Về tài chính	
c)- Về vận-dộng	
MỤC 3 : So sánh với một vài Quốc Gia khác	53
Đoạn A.- Sơ lược Giáo-dục một vài Quốc Gia	53
a)- Nhật-Bản	
b)- Hoa-Kỳ	
c)- Tây-Đức	
Đoạn B.- So sánh và rút tỉa kinh-nghiệm	56
a- 1.- Với Nhật-Bản - Tính chất Dân tộc	
2.- Với Hoa-Kỳ - " " Thực dụng	
3.- Với Tây-Đức - " " Xã hội	
" " " " Kỹ-thuật	
b- 1.- Phân quyền ngân chuyên	
2.- Rèn luyện học sinh	
3.- Giáo Dục công dân	
<u>KẾT - LUẬN :</u>	
- Yếu-tố thành công	60
- Giáo-dục và tương lai Xã hội	
- Cải tổ tinh-thần	

TÀI LIỆU THAM KHẢO.

LỜI NÓI ĐẦU



Trong những vấn-đề đặt ra thời hậu-chiến, công tác Giáo-dục bắt buộc phải được lưu ý. Trong bất cứ lúc nào và bất cứ quốc-gia nào. Giáo dục cũng phải được coi như một phương tiện để thực hiện những mục tiêu và hướng dẫn dân-tộc theo chiều hướng mong muốn, đồng thời cũng để phục vụ cá nhân và tạo một đời sống xứng đáng.

Các quốc-gia tự do quan-niệm Giáo-Dục để phục vụ con người, các quốc-gia Cộng-sản coi giáo-dục là hình-thái hướng - dân con người phục-vụ xã-hội. Như vậy, con người được coi như cứu cánh trong quốc gia tự do và phương tiện trong quốc gia CS

Quan-niệm giáo-dục đã là căn bản thể hiện một chính - sách giáo-dục hợp lý hay để chính-sách đó phù hợp với cứu-cánh Giáo-dục.

Trước kia, thời văn minh cổ, giáo dục nhằm rèn luyện cá nhân phục vụ quốc gia, thành một chiến sĩ dũng cảm (Hy-Lạp cổ). Ở Đông-phương, quan niệm căn-bản của giáo dục là đường lối đạt đến chân, thiện, mỹ, cai tạo bản thân và cuối cùng là phục vụ xã-hội. Khổng-Tử coi giáo-dục là phát hiện những bản năng thiên phú, khai-triển để phù hợp với mệnh trời. Thiên mệnh chi vị - trí, suất tính chi vị đạo, tu đạo chi vị giáo.

Vì thế, quan-niệm cổ Đông-phương hướng vào việc tu tâm dưỡng tính nhiều hơn. Lễ nghĩa văn là quan yếu trước khi học thực-dụng.

Đến thời cận đại, song song với sự phát-triển kỹ-thuật, quan-niệm từ Đông sang Tây chuyển hướng mong con người đạt được những hiểu biết tổng quát và sâu xa. Dewey chủ-trương giáo dục để sửa soạn khả năng cho con trẻ, đặt vị-trí con trẻ vào cộng - đồng xã-hội trong ý thức dân-chủ và kỹ-thuật. Các khám - phá khoa-học và tâm lý của Pavlov, Binet, Freud... đã thêm nhiều phương-pháp giáo-dục mới.

Quan-niệm tự do cá-nhân lan-tràn không làm thay đổi toàn diện ý thức giáo dục. Sự mâu-thuẫn giữa quan-niệm cũ và mới tại Đông-phương khiến thái độ không dứt khoát và gò ép con người trong vòng luan hãm.

Tinh thần được trọng vọng tạo nên đầu óc trọng chương từ đạo đức mà bỏ rơi kỹ-thuật. Các nhà cách-mạng chính trị cũng như văn-hóa luôn luôn kêu gọi một sự cải cách rộng lớn để nâng cao giá trị kỹ-thuật hầu theo kịp đã tiến hoá của nhân loại.

Riêng tại Việt-Nam, sau 80 năm độ hộ của người Pháp, chính-sách ngu dân của họ đã làm ý-niệm trọng văn được vun trồng hơn nữa. Đến nay, hầu hết đều ý thức được tại hại và sai lầm đó nên chính-quyền cũng như nhân dân mong gột rửa được lớp vỏ hủ lậu cũ và thay thế bằng một bộ mặt giáo-dục mới từ hình-thức đến nội dung.

Giáo-dục hiện tại làm thui - chột sáng kiến, óc tự lập chỉ đào tạo nên những cụ đồ mới thay chi, he giá, đã bằng những công thức toán học, những định-luật vật-lý trừu-tượng không ứng dụng được ở ngoài đời.

Bất buộc Việt-Nam phải có một cuộc cách-mạng vĩ đại về toàn thể nói chung và giáo dục nói riêng nhằm cung ứng đủ nhân-lực có khả năng hầu hoàn thiện hoá xã-hội không những tạo được tiến hóa mà còn để quốc gia khỏi bị băng hoại trước những trào lưu vật-chất ngày càng dâng cao. Thiếu ý thức trách nhiệm, quan niệm vụ lợi, vụ lạc sẽ tràn ngập quốc gia khi dứt chiến tranh. Mặc dầu chiến tranh đã tiêu hao 1 phần lớn sinh lực dân tộc nhưng ta vẫn phải sửa soạn đón tiếp hoà bình không phải bằng quan niệm buông xuôi mà phải là vai trò đào luyện nhân tài phục vụ xã-hội đồng thời nâng cao giá trị con người trước con người trước thiên nhiên.

Một cuộc cách mạng giáo-dục toàn diện đầy khó khăn đòi hỏi một sự nghiên-cứu sâu rộng, chuẩn-bị kỹ-lưỡng và thi-hành nghiêm chỉnh. Cách-mạng giáo-dục là thay đổi toàn bộ Xã-hội trong tương lai, dân dân tộc đến một khúc quanh vĩ đại. Làm văn hoá làm thì hại muôn đời.

Đường lối giáo-dục mới ngoài việc phát-triển đầy đủ tinh thần cá nhân còn phải nuôi dưỡng tình yêu đối với đồng loại, với quê hương hầu thiết tha phục vụ tổ-quốc. Ý thức dân chủ, dân quyền cũng không thể bỏ rơi. Hai bình-diện cá nhân và cộng đồng không làm mâu thuẫn mà hỗ trợ để con người phát-triển đồng đều. Sự hiểu biết về chung quanh qua những vấn đề thiết-thực sẽ tạo

nên những gắn bó tinh-thần giữa cá nhân và xã-hội. Căn bản giáo dục mới là nhân bản, dân tộc trong tinh-thần khoa học.


Cho đến nay, đa số dân chúng Việt-Nam đều phủ nhận giá trị học vấn của học đường và chỉ là một mớ kiến thức không tiêu hóa được.

Cách-mạng văn-hóa và giáo-dục đã được đặt ra từ nhiều năm nay nhưng chưa đạt được những kết quả đáng kể. Một vài cải tổ chương-trình, thi cử... không đi đến đâu. Ngày nay phải thay đổi toàn diện, toàn thể, chúng ta sẽ bỏ ngõ trong những bước đầu những bước đầu khó khăn đó bắt buộc phải có. Vấn-đề địa-phương hóa giáo dục chính là bước đầu. Tổ chức giáo dục hợp lý sẽ lồi theo một chương-trình và nội dung hợp-lý.

Giai đoạn thay đổi về giáo-dục mặc dù còn trong giai-đoạn nghiên-cứu cũng đã gây nhiều tiếng vang đáng kể. Những thay đổi ấy có thành hình hay không. Đó lại là chuyện khác.

CHƯƠNG DẪN NHẬP

TẦM QUAN-TRỌNG CỦA GIÁO-DỤC

 Con người sống trong xã-hội bị chi phối rất nhiều bởi ngoại cảnh và không thể nào phủ nhận những tương quan đó. Ngoại cảnh chi phối và biến con người thành những cá nhân có đặc tính chung mặc dù vẫn có những bản sắc riêng. Con người phải phù hợp với xã-hội và phục-vụ xã-hội cũng có nghĩa là phục vụ con người. Vì thế tùy theo từng quan-niệm của tổ - chức của xã-hội, đã có những đường hướng giáo dục khác nhau.

Công-san coi con người là phương tiện, cá nhân hoàn toàn tan biến vào cộng-đồng. Vì thế tổ chức công-xã như một trại lính không-lò, các cá nhân chỉ là những người máy không hơn kém. Nhu cầu xã-hội bắt cá nhân phải được đào luyện để thích hợp với đòi hỏi. Các nghệ-thuật về sản-xuất đều bị hủy diệt. Ứng-dụng định-luật sinh lý "phản ứng có điều-kiện" của Pavlov vào con người, các cá nhân phải tạo những thói quen hữu ích và học-tập những môn học thiết thực như kỹ-thuật, ngoại ngữ, khi bản chất thiêng-liêng của con người bị phủ nhận, giáo-dục là ứng dụng những điều kiện tâm, sinh lý để thể hiện tối đa theo chiều hướng thuận lợi.

Trái lại, sự tự do quá mức của giáo-dục tư bản xô đẩy con người vào sự trụy lạc và vượt khỏi ý-thức trách nhiệm. Khi kỹ-thuật đạt đến một trình-độ cao, con người bị chuyên-môn hóa quá đáng, các năng khiếu cũng khó phát triển và đầu óc con người trở nên hẹp-hòi - không còn tìm được những lạc thú trong việc thỏa mãn những tò mò của bản thân trước thiên nhiên, trước đồng loại.

Vì thế, yếu-tố điều hướng giáo-dục phải được mở rộng trên những căn bản hợp lý, hợp nhân làm nền tảng cho chính sách giáo dục.

Đoạn 1 : QUAN-NIỆM VỀ GIÁO DỤC :

Xét theo quá trình của giáo dục, sau khi qua giai đoạn phát triển để sinh-tồn, vai trò trí-thức ngày càng đặt nặng. Các tò mò làm đầu mối của sáng kiến và từ đó đưa tới suy-nghĩ, tìm hiểu. Đến 1 giai đoạn nào đó, con người không thể tự mình tìm hiểu hết các vấn-đề muốn biết và phải hấp thụ các kinh-ngh. nghiêm cũ. Nhu-cầu xã-hội phát-sinh ra giáo-dục.

Các nền văn-minh cổ tùy theo nhu-cầu và sự mở rộng của trí thức có nhiều quan-niệm khác nhau. Đại loại đều coi giáo - dục là rèn luyện và phải theo những quy-luật đào tạo. Quan-niệm của Hy-Lạp và Trung-Hoa có chung 2 tính chất trên.

Đến thời Trung-cổ, quan niệm giáo dục biến đổi. Vì sự giới hạn của vật chất và phương tiện, giáo dục dành cho thiểu số có tài, đào luyện thành những nhà thông thái, triết gia, biện sĩ và xuất hiện ý-thức nhân bản. Nhân bản trong giai-đoạn này nhằm khai thác tinh-thần và sử dụng nhiều hơn. Các sự lựa lọc dần dần khó khăn, tịch cử, tiến cử nhường chỗ cho thí cử.

Đến thời cận đại, quan niệm giáo-dục là trau-dồi kiến-thức, chuẩn-bị cho cá nhân để bước vào xã-hội, đồng thời tôn trọng những bản thể thiên nhiên để cá-nhân có thể nảy nở điều-hoà. Ý-thức dân chủ khoa-học bắt đầu xuất hiện. Mọi giai tầng mọi con người đều được chấp nhận đặt ra vấn-đề cương bách giáo-dục để san bằng bất công cũng như để xã hội tiến hóa chung một nhịp. Giáo-dục trước kia nhằm đào tạo những người lý-tưởng nay đã chuyên-biệt hoá thành nhà chuyên-môn. Khoa học càng tiến bộ chuyên biệt càng chí lý và thu dần phạm vi, khai thác tận cùng một ngành học.

Giáo dục càng ngày càng nặng về kỹ thuật, thiếu tính chất sáng tạo vì khả năng và phương tiện con người có hạn mà những tìm tòi hiểu biết thì vô bờ. Cá nhân và cộng-đồng thiếu hoà hợp tình nhân loại, tình gia đình suy giảm. Những nhà giáo-dục, xã hội kêu gọi một sự nhận định khác về vai-trò của giáo-dục.

Giáo dục phải là sự phát-triển toàn diện các khả năng của cá nhân và sửa soạn cho cá nhân sống hoà mình vào xã-hội. Đồng thời giáo-dục cũng cung cấp những cá nhân có khả năng để

phát triển về văn hóa, kinh-tế, xã-hội, Khoa-học, kỹ-thuật và luân lý phải đi song song với nhau, vì khoa học thiếu nhân bản chỉ là sự băng-hoại của văn minh.

Quan-niệm nhân bản gần gũi nhất là gia đình và quốc gia. Một tình thân mật thiết với các tổ chức xã-hội đó tạo cho con người những hứng thú để tiến bộ và là sinh-động lực thúc-dậy cá nhân hy-sinh.

Vì thế, nhân loại nói chung và Việt-Nam nói riêng phải vun trồng, bồi đắp các giá trị tinh-thần cũ, các tương quan giữa cá nhân như tình cha con, thầy trò, vợ chồng, anh em.... Vì là mối giềng vững chắc giữa các thế hệ và chỉ trong khung-cảnh đó mới có thể tổng hợp, dung hòa, tham nhuận văn minh ngoại lai mà không bị vong bản. Dân-tộc tính Việt-Nam tạo nên cho chúng ta một sắc thái đặc biệt và mãnh-diện với thế giới.

Đoạn 2 : TƯƠNG-QUAN GIÁO-DỤC VÀ XÃ-HỘI :

Xuyên qua giáo dục có thể xét trình-độ và năng lực một quốc gia. Trước kia, Việt-Nam đã có những thời kỳ văn hóa cực thịnh đi song song với một thế đứng vững chắc trong vòm trời Nam Á. Đời Lý, đời Trần, dân tộc Việt-Nam đã chứng tỏ được tính chất dung hợp giữa các nền văn minh Hoa và Ấn. 3 tôn giáo Phật - Khổng - Lão đã có thể phát triển đồng thời mà không gặp những tranh chấp tinh-thần như tại các quốc gia khác.

Vị trí của Việt-Nam là nơi cửa ải thu nhập mọi nền nền văn hóa thế giới, nơi gặp gỡ của Đông Tây. Thu nhận và dung hoà là truyền thống căn bản của dân tộc Việt-Nam.

Đến nay, chúng ta cần phải dung hoà được cả văn minh khoa-học kỹ-thuật và thích-nghi hóa với tư tưởng luân lý cổ-truyền để khỏi băng hoại nền móng cũ trong khi xây dựng một lâu đài văn hóa mới.

Dưới thời Pháp thuộc, sức mạnh cơ khí hiều kiến của Âu-Tây đã làm sứt phá Việt-Nam chối bỏ giá trị cũ, đón nhận văn minh mới ở ạt không suy nghĩ để làm xã-hội lung lay tận gốc rồi vì khidó chưa tiếp nhận mà đã phá hủy. Vì thiếu một căn bản triết học nền tảng nên đã gây bao nhiêu xáo trộn, bôn phận

chúng ta hiện nay là dung hòa quan niệm cá nhân là phần ảnh của đại vũ trụ với quan niệm thuần lý về các hiện tượng tự nhiên giúp chúng ta tìm hiểu thế giới vật chất.

Giáo dục toàn diện (tu thân) của Á-Đông và giáo dục phân tích (trí, đức, thể) không còn là 3 con người mà chỉ là 3 trạng huống của một cá thể duy nhất.

Sự thịnh suy của quốc gia trong hiện tại và tương lai tùy thuộc rất nhiều ở giáo dục vì giáo dục là duy-trì mà cũng là phát triển. Giáo dục là sửa soạn để đón nhận và cải biến quốc gia. Thế kỷ 18 với những tác phẩm của J. Jacques Rousseau Montesquieu đã gây nên ý thức dân chủ, phân quyền, bình đẳng, và các cuộc cách mạng là thể hiện sự chấp nhận đó. Chấp nhận đi đôi với phổ biến. Ngày nay muốn cải tạo xã-hội, học đường là những nơi hun-dúc khí thế, sửa soạn tư tưởng cho cá nhân và thái độ của cá nhân khi cộng đồng biến đổi là chấp nhận, đã phá hay tham sự đều do những kiện văn đã thu nạp.

Cách-mạng xã-hội phải song song với cách-mạng văn-hóa. Trong bất cứ một quốc gia theo ý thức hệ nào đều coi văn học là một sự sửa soạn, một cuộc đầu tư vĩ đại vào quốc gia. Một nền giáo dục tốt đẹp phản ảnh một quốc gia tiến bộ trong tương lai trái lại một nền giáo dục suy-đổi báo trước một xã-hội bất công, thối nát.

Vì thế giáo-dục phải là tiên đoán và dự liệu để có thể phù hợp với xã hội trong những năm sắp tới đồng thời phải đủ phóng khoáng để có thể thay đổi theo nhu-cầu. Giáo dục không những là tiếp thu mà còn là sáng tạo và nếu chỉ đơn thuần là những lò luyện người thì đã phủ nhận giá trị tối cao của con người.

A.- GIÁO DỤC VÀ CHÍNH-TRỊ :

Mặc dù xã-hội gồm rất nhiều phương diện nhưng giáo dục đóng vai trò sửa soạn. Vì thế, một nền chính-trị độc tài luôn luôn hướng dẫn giáo dục để con người chấp nhận sự độc tài đó. Trái lại, một nền giáo dục phóng khoáng cũng sẽ đưa xã-hội đến chỗ tự do hơn và không thể chấp nhận một hình thức chính-trị đơn thuần nào. Gạt qua một bên giáo-dục là nơi đào tạo những

chính-trị gia tương lai, chính trị phản ảnh một nền giáo dục hướng dẫn, chỉ huy hay khai phóng.

Những biến chuyển chính-trị vĩ đại chỉ là một điểm thời gian nằm trong một cuộc cách-mạng, một thay đổi văn-hóa rộng lớn. Tùy theo quan niệm nhân sinh, quan niệm vũ trụ, quan niệm luyện-ái... tổ chức xã-hội mà tương trưng là chế độ chính-trị phải phù hợp để thể hiện các quan niệm đó. Nền giáo-dục Đông Phương nặng về nhận nghĩa tạo nên hình-thái quân chủ Á-Đông trong khi quan-niệm kỹ-thuật và cá nhân tạo nên các hình-thể dân chủ Âu-Tây. Tùy theo chiều hướng phát triển và nhu cầu quốc gia có những tổ chức giáo-dục khác nhau xuyên qua 1 chế độ chính-trị khác nhau.

B.- GIÁO-DỤC VÀ KINH-TẾ :

Sự phát triển xã hội đi song song với phát-triển kinh-tế. Một nền kinh-tế nông-nghiệp gây những tương quan giữa cá-nhân nặng về gia đình sẽ phải có một nền giáo-dục dựa trên căn bản đạo đức. Trái lại, một nền kinh-tế đã phát triển, yếu-tố cá nhân và thực dụng được chú-trọng.

Giáo-dục cũng là đầu tư về kinh-tế. Nếu trong quốc gia nhu cầu kinh-tế phát-triển về nông-nghiệp hay kỹ-nghệ thì phải có một nền giáo dục về hướng đó. Các kỹ-thuật mới, các phương tiện mới phải được nhập cảng qua cửa ngõ giáo-dục để tan biến vào trong quốc-gia.

Giáo-dục cũng còn hướng dẫn kinh-tế quốc gia. Sự đầu tư kiến thức phản-ảnh một sự đầu tư tổng quát. Một nền giáo-dục tự chương, trọng bằng cấp sẽ đưa giáo dục vào sự lạc lõng ra khỏi môi-trường quốc-gia, vì thế muốn quốc gia phát-triển phải có một nền giáo dục thích-hợp.

Quan-niệm quá tự do đưa đến sự lạm dụng quyền theo thời-hiểu, trái lại quá chặt chẽ sẽ biến con người thành những hòn đất sét tùy theo sự nhào nặn của người khác. Vì thế giáo dục một đảng phải hướng dẫn để huy-động tối đa sinh lực nhân dân, đồng thời cũng phải đề cao cá nhân để thiên tính, óc sáng tạo được nảy nở.

C.- GIÁO-DỤC VÀ VĂN-HÓA :

Văn hoá là di tích của một quá trình lịch sử dài và cũng là sắc thái để biệt các to chức xã-hội khác nhau. Văn hoá phải được duy-trì bằng văn học, nghệ-thuật, sử học... Giáo dục tạo cho con người tinh yêu đối với đồng loại, kết-hợp những người cùng nguồn gốc, cùng cá tính. Tuy thế không có nghĩa là phủ-nhận các nguồn văn-minh khác mà là hướng dẫn xã hội khỏi đi vào vòng lai-căng, mất gốc. Dân-tộc nào cũng có những điều kiện nội tại và ngoại lai khác nhau, tâm lý ngôn ngữ... khác nhau và phải dựa trên những yếu tố đó để phát triển. Nếu phủ nhận những điều kiện cố hữu để du nhập hoàn toàn cái mới sẽ khiến dân tộc phủ nhận chính mình và gò ép xã hội trong luân hãm không có những điều kiện sinh-hoạt. Một sự lệch lạc tâm-lý lôi kéo sự sụp đổ xã-hội đồng thời không phát huy được sở trường trong khi sở đoản tăng gia.

Tất cả những nhà trí thức siêu đẳng trên thế giới đều công nhận phải gìn giữ cái bản sắc đặc thù của mỗi dân tộc. Chính vì những dị biệt của cá nhân cũng như của xã-hội mà nhận loại mới tiến hóa được. Văn minh Âu-tây sẽ làm giàu cho văn hóa Việt-Nam mà không phải là phá hủy. Để phù hợp với nhu cầu xã hội, với bản chất người Việt phải thu nạp tất cả những sở trường của mọi nền văn-minh kim cổ trong những điều kiện phát triển riêng của dân tộc Việt-Nam.

Để kết luận phần dẫn nhập, chúng tôi nhận thấy rằng giáo-dục là phương tiện tất yếu để thể hiện sắc thái cá biệt, hoà đồng trong mọi tư tưởng không đi ngược lại khát-vọng của người Việt cũng như trào lưu thế giới. Một nền giáo-dục hiện tại đầy rẫy cực đoan và bảo thủ không thích hợp cho Việt-Nam. Nền giáo dục hiện nay làm thua chột khả năng, sáng kiến vượt chương, vụ kỷ ức và gàn như chỉ là những giấy thông hành để đạt một địa vị xã hội. Sự thiếu thích nghi đó đã làm bận tâm nhiều học giả, chính-trị gia và toàn dân nói chung. Ai nấy đều mong một cuộc cách mạng giáo-dục thực sự. Sự kêu gọi ấy ngày nay đã được trả lời. Chúng tôi sẽ trình bày bước đầu chấp chúng của cách-mạng giáo-dục : vấn đề địa-phương hoá.

Dù sao chăng nữa, căn bản giáo dục mới vẫn phải là
dung hợp. Đông Tây như truyền thống của tổ tiên, cũng như nhu
cầu bắt buộc. Chúng tôi trích ra lời khuyên dụ của cô nhân cho
các thanh niên :

"Không Mạnh Cường thường tu khắc cốt.
Âu Tây khoa học yếu minh tâm.

(Câu đối khắc trước công trường Pétrus

TRƯỜNG-VĨNH-KÝ Saigon)

PHẦN NHẤT TỔ-CHỨC GIÁO-DỤC TẠI VIỆT-NAM HIỆN-NAY

Qúa trình giáo dục tại Việt-Nam đã qua nhiều giai đoạn và mỗi giai đoạn tùy theo ảnh hưởng của văn minh thế giới, có những sắc thái riêng cũng như căn bản chủ yếu khác nhau.

Trước kia dưới thời phong kiến, ảnh hưởng của Nho giáo còn mạnh mẽ, giáo-dục cũ rập khuôn theo Trung-hoa nặng tử chương và văn chương bất cố. Thi cử đòi hỏi sĩ tử có tài thơ phú và trí tuệ nho sĩ học vẹt thuộc lòng các tư-tưởng của cổ nhân.

"...Nó không cần hiểu nghĩa lý sâu xa ở các sách ấy mà chỉ cần hiểu nghĩa từng chữ một, cùng là đếm số chữ và đánh bằng trắc để đem câu nọ so câu kia mà tập làm đối thoại." (1)

"Cái thói trọng tử chương, ưa hư văn đã thành 1 thứ nhiên tính của dân tộc ta. Với cách giáo dục ấy thì dù người thiên tư lỗi lạc cũng phải nhụt đi, huống gì những người tư chất tầm thường, thực là một thứ giáo-dục giết chết nhân cách vậy" (2).

Học cử như vậy, thiếu thực tế mặc dù căn bản nhogiáo quan niệm học văn khác hẳn những phương pháp giáo dục, thể chế thi cử và chính sách trong nước chỉ cần đào tạo một số trí thức khoa bảng đã đưa đến những tệ trạng như trên. Hệ thống giáo dục cổ đại loại gồm trường Quốc-tử-Giám (đời Lý) Quốc Học Viện (đời Trần) và mỗi tỉnh có trường dạy học. Mãi đến đời Nguyễn mới đặt quan trông nom và hệ thống rõ rệt. Trông coi toàn quốc là Bộ Học hay Bộ Lễ. Dưới Bộ Lễ có các Trường Quốc Tử Giám, các quan Tô Tửu và Tư Nghiệp dạy các cam sinh dự bị thi Hương, các Tú-Tài cử nhân dự bị thi Hội. Ở mỗi Tỉnh có quan Đốc-Học dạy các sinh đồ cao-dẳng. Mỗi Phủ có quan Giáo-thụ dạy tử thư, ngũ kinh và bác sử. Mỗi huyện có 1

(1) và (2) Việt-Nam Văn Hóa sử cương (Đào duy Anh) in lần thứ 2 trang 259 - 260

quan huấn-đạo. Tuy nhiên đại đa số vẫn theo những trường riêng của các bậc túc nho khoa bảng mở riêng tại địa phương. Quanniêm Giáo-chức là một chức vụ cao quý, tôn nghiêm và theo luân lý thầy trò còn hơn cha mẹ (quan, sư, phụ).

Nhà nước ít chú-trọng đến việc giáo-huấn mà chỉ lo nhiệm-vụ thi cử nhiều hơn. Thi chia làm 3 kỳ :

- Thi Hương lấy đồ cử-nhân và Tú-Tài

- Những người đồ cử-nhân sẽ được về Kinh thi Hội và thi Đình. Thi Đình lấy Tam khôi (Nhất giáp Tiến-Sĩ) Hoàng - Giáp (Nhị giáp tiến-sĩ) và Tam giáp Tiến-sĩ.

Đến khi người Pháp sang xâm chiếm nước ta, việc học hành thay đổi hẳn, Hệ-thống giáo-dục thay bằng hệ-thống của người Pháp phân chia Tiểu, Trung và Đại-học lấy Pháp-văn làm ngôn ngữ chính.

Ở Bắc và Trung-Việt đến 1908 có Hội-đồng cải-cách học vụ phân chia ấu-học, tiểu và Trung-học. Thi Hương, thi Hội thời chuyển tiếp này có thêm Pháp-văn. Trường Hậu Bô và Sĩ-hoạn nhằm đào tạo các viên chức hành-chánh ra làm quan. Đến năm 1917 các trường do Nha Học-Chánh Đông-Dương quản-trị gồm có : Tiểu-học Trung-học, Công-nghệ, Đại-học và tư-thục.

Tuy nhiên giáo-dục chỉ là chiêu-bài lèo-bịp. Người Pháp luôn luôn kìm hãm dân-tộc Việt-Nam trong vòng hủ lậu thực hiện chính sách ngu dân để cai-trị. Năm 1925 chỉ có 165.002 trẻ em tiểu-học, 2.232 học sinh Trung và Đại-học trên tổng số 22 triệu dân. (Giáo-Dục Nguyệt-San 37 - 3.1970 trang 6).

Toàn quyền Merlin chủ-trương "chỉ nên mở mang giáodục theo chiều ngang" nghĩa là dạy dân một số kiến-thức sơ đẳng duy trì đại đa số quan chúng trong vòng ngu dốt về học. Người Pháp cũng ngăn cấm bằng đủ mọi cách các thanh-niên xuất dương du học và đặt những hình phạt nặng-nề cả đến gia-đình người ra ngoại quốc nữa.

Chương-trình học nặng nề, thiếu thực-dụng và chậm chạp hơn người ngoại quốc 3 năm. Bậc tiểu học có 2 lớp năm, 2 lớp nhì và phải qua 2 kỳ thi : sơ học và tiểu-học.

Nền giáo-dục thời Pháp thuộc hủy diệt tinh-thần dân-

tộc được coi như lợi khí tuyên-truyền chính-trị, truyền bá văn hóa Pháp, Học-sinh nhờ sợ bỏ quên lịch-sử Việt-Nam và thành người lai căng mất gốc.

Chương Một THỰC-TRẠNG TỔ-CHỨC GIÁO-DỤC VIỆT-NAM

Cho đến nay, nước Việt-Nam đã được độc-lập hơn 20 năm nhưng giáo-dục Việt-Nam so sánh với giáo-dục thời Pháp thuộc cũng không hơn gì lắm.

Một cách tổng quát, giáo-dục hiện tại vẫn rập khuôn theo tổ chức cũ với hình thái cơ cấu và phân chia hệ thống của thời bị đô hộ. Bản chất của giáo dục thì vẫn chưa thoát khỏi tính-chất tử chương, thiếu thực dụng. Lối học vẫn nhờ sợ không thể áp dụng ở ngoài đời. Thêm vào đó thì cứ nặng nề, phương pháp giảng dạy cố diêm nên chưa phát triển đúng mức và cũng chưa phù hợp với xã-hội hiện tại.

Chương-trình học bất nhất, trùng hợp thêm nội - dung phức tạp, trừu-tượng khiến hiệu-năng giảm sút. Sau khi theo đuổi 12 năm ở bậc tiểu và trung-học học sinh học rất nhiều môn trong 1 phạm vi cực kỳ rộng lớn mà ra đời vẫn không có được một nghề chính trong tay.

Nguyên nhân của sự thiếu hiệu-quả trên ngoài yếu - tố tập quyền chủ-quan còn nhiều yếu-tố khách quan khác của hoàn - cảnh Quốc-gia trong giai-đoạn hiện tại. Những nguyên nhân đa - tạp này liên quan mật thiết với nhau cộng thêm một tổ chức hành chính giấy tờ nặng nề nên không thể nào có thể đạt được tiến bộ nếu không có những dự-định táo bạo thay đổi toàn thể cơ cấu, ấn định lại nội dung và cải-tổ điều-hành.

MỤC I : CƠ-CẤU GIÁO-DỤC TẠI VIỆT-NAM :

ĐOẠN A. - TỔ CHỨC GIÁO DỤC :

Hệ chức giáo-dục Việt-Nam là một tổ-chức tập quyền. Hệ thống giáo-dục từ trung-ương xuống địa phương theo hàng dọc thành một hình kim tự tháp mà đỉnh là Bộ Giáo-Dục.

Từ năm 1949, chính-phủ Bảo-hộ Pháp ở Đông-Dương đã ký nghị-dịnh (số 96 ngày 26.12.1949) chuyển giao nền giáo-dục cho người Việt điều khiển trong lãnh thổ Việt-Nam. Sau đó, các chính phủ kế tiếp đã sửa đổi nhiều lần để thành hệ thống như ngày nay.

a) - Tổ chức hành-chánh :

Theo sắc lệnh 143/SL/GD ngày 29.10.1969 của Thủ-Tướng Trần-thiện-Khiêm, tổ chức giáo-dục hiện tại của Việt-Nam do 1 Phó Thủ-Tướng kiêm Tổng-Trưởng Giáo-Dục điều-khiển có 2 Thứ-Trưởng phụ tá.

Tổ chức được quy-định trong sắc lệnh nêu trên gồm 3 phần : trung-ương, chuyên-môn và địa phương.

1.- Trung-ương : Do 1 Văn-phòng Tổng-Trưởng gồm 1 Đông-ly Văn-phòng, 1 Chánh Văn-phòng, 5 công-cán Ủy-viên, 3 Tham-chánh Văn-phòng và 1 Bí thư điều khiển các cơ quan sau đây :

- Ban Thanh-tra đặc biệt gồm 5 Thanh-tra
- Nha Kế-hoạch và Pháp-chế học-vụ
- Nha Học-bong - Du-học
- Sở Văn thư
- Sở Thông-tin, Nghi-tiết.

Bên cạnh Văn-phòng Đông-ly có 1 Văn phòng Tổng thư ký do 1 Tổng thư ký có 1 Phó Tổng Thư ký phụ tá, gồm các cơ quan sau :

- Nha Tài-chánh (gồm 3 Sở)
- Nha Nhân-viên (gồm 2 Sở)

2.- Chuyên-môn : Lo về các vấn đề chuyên môn từng ngành gồm các cơ quan sau đây :

- Viện Đại-học
- Nguyên Tử lực cuộc
- Hải Học-viện
- Các Trung-tâm (kỹ-thuật, Nông-nghiệp)

- Các Tổng Nha (Trung Tiểu-Học và Kỹ-thuật)
- Các Nha (Thanh-niên Học đường và Y-tê Xã-học)
- Trung-tâm Học liệu
- Công tác Quốc-tế

3.- Địa phương : Tại các địa phương (tỉnh, Thị-xã, Đô-thành) có các cơ quan giáo dục trực thuộc Trung-ương.

- Ty Trung-học tại Tỉnh (chưa thành lập) trông coi các trường Trung-học Phổ-thông trong Tỉnh.
- Ty Tiểu-học : trông coi các trường tiểu-học tại Tỉnh
- Sở Tiểu-học (riêng tại Đô-thành)
- Các Trung-tâm Giáo-dục.

Các trường Trung-học hiện nay vẫn trực thuộc Nha Trung Tiểu học tại Saigon, các trường kỹ-thuật thuộc Tổng Nha Kỹ Thuật

b)- Giáo dục địa hạt :

Hệ-thống giáo-dục địa hạt được tổ chức theo Nghị-định số 27 tháng 8.1949, sau Hiệp định Genève, nền Đệ-nhất-Cộng-Hòa tại Miền Nam đặt tất cả các hoạt-dộng giáo dục dưới quyềndiều khiển và kiểm soát của các Quốc-gia. Các hoạt-dộng giáo - dục chia làm 3 cấp : Tiểu-học, trung-học và Đại-học.

1.- Sạc Tiểu-học. Ở Việt-Nam không có hệ thống giáo - dục mau giáo công-lập mà chỉ xuất hiện ở ngành tư-thục.

Giáo-dục tiểu học từ 6 đến 12 tuổi. Các trường học được thiết-lập trong mỗi địa hạt theo nhu cầu. Hầu hết đều do Ngân sách Quốc-gia và công nho của địa phương đài thọ về xây cất và điều hành.

Năm 1954, Việt-Nam có 1.664 trường tiểu-học công và tư tron toàn quốc. Đến năm 1966 đã có 4.092 trường công và 2058 trường tư. Học sinh năm 1968 là 1.968.000. Năm 1970 đã lên tới 2.406.264. (1)

2.- Bậc Trung-học : chương trình 7 năm cho cả phổ thông và kỹ-thuật chia làm 2 cấp : đệ nhất cấp 4 năm, đệ nhị cấp 3 năm Môn học và giờ dạy phân phối do Tổng Nha Giám Đốc Trung Tiểu học sắp xếp trung-bình khoảng 24 giờ 1 tuần, học 6 ngày. Một

(1) và (2) Monvément educatif (Bộ Giáo-Dục 1968-1970)

trường Trung-học có 1 Hiệu-trưởng, 1 Giám-học, 1 Tổng Giám-thị
nhiều giám thị và Giáo sư phụ trách.

Năm 1954, Việt-Nam có 142 trường Trung-học công và tư
năm 1966 đã gia tăng đến 625 trường. Năm 1970 số học sinh
Trung-học toàn quốc đã lên đến 632.221. Số trường tư gấp đôi
số trường công(2).

3.- Bậc Đại-học : Sau khi đậu Tú-Tài phần 2, các học sinh
có thể ghi tên hay thi tuyển vào các trường Đại-học. Chương -
trình và thời gian tùy theo từng ngành, học có tính cách
chuyên khoa. Việt-Nam hiện có 5 Viện Đại-học gồm hơn 50.000
sinh viên trên toàn quốc và sắp mở thêm nhiều Viện khác. Ngoài
ra còn 1 Viện đào tạo cán-bộ hành-chánh tại Saigon.

Viện-Trưởng Đại-học do Tổng-Thống bổ nhiệm. Mỗi phân
Khoa có 1 Khoa-Trưởng do Hội-Đồng Khoa bầu lên. Nhiệm-kỳ của
Hội-Đồng là 2 năm.

Đoạn B.- TÍNH-CÁCH TẬP-QUYỀN CỦA TỔ-CHỨC GIÁO-DỤC :

Chính-sách tập quyền Giáo-dục không những thể hiện qua
1 tổ chức hình kim tự tháp như trên mà còn thể hiện trong mọi
vấn đề điều-hành, quan-trị. Có thể kê khai 5 hình thức tập
quyền chính.

a)- Về nhân sự : Mọi công chức, nhân viên giáo dục từ
người chỉ-huy trở xuống đều do trung-ương bổ nhiệm. Vì thế gây
ra nhiều chuyện bẽ tắc kỳ quặc. Một học đường cần tuyển 1 lao
công quét dọn cũng phải làm đơn gởi lên Bộ qua 1 hệ thống hành
chánh dài. Sau khi chiếu-hội nhiều lý do khan thiết, nhu-cầu,
phương tiện... khi có quyết-định xuống địa phương thường mất
thời gian 5, 6 tháng. Tuy vậy, những nhu cầu này ít khi được
thỏa mãn đầy đủ vì Trung-ương lấy cớ là nếu thỏa-mãn nơi này
thì cũng phải cho những nơi khác để tránh bất công, ghen tị.

Trung-ương cũng giữ độc-quyền bổ nhiệm, huấn luyện và
đào tạo Giáo-chức khiến không bao giờ đủ nhu-cầu cung ứng cho
quốc-gia, viên chức Giáo-dục khi về địa phương thấy mình xala
cách biệt phải mất 1 thời gian khá lâu để hòa đồng. Sự thiếu
thanh mát đó đã làm hiệu-năng suy giảm, có mặc cảm lụy đày khiến
không mấy si nỗ lực trong công-tác giáo-dục. Cũng vì trung

(2) Movement éducatif (Bộ Giáo Dục 1968 - 1970)

THU VIỆN KHOA HỌC TỔNG HỢP

LVHC 3322

Ngay cả những môn học thực nghiệm và thuần túy hiện-tượng như vạn vật, lý hóa cũng không có đủ đồ dùng thí nghiệm. Trẻ em chỉ được diễn tả bằng văn từ hay hình vẽ vừa khó nhớ vừa trừu-tượng.

e) - Về thi cử : Hàng năm trên toàn quốc đều mở những kỳ thi phổ-thông và tuyển lựa do đề của Bộ soạn và Bộ điều khiển từ đầu đến cuối. Bài vở được tập trung để chấm bài theo tiêu chuẩn định sẵn đã làm ngân sách hao tốn, phí phạm nhân lực và mất nhiều thời gian. Có thể nói trong nửa năm từ tháng 6 đến tháng 12, Bộ dành hoàn toàn cho thí vụ, sửa soạn và tổ chức trên toàn quốc.

Ta thấy ngay rằng sự tập trung quyền hành gặt hái được 1 vài ưu điểm như tạo sự thuận nhất trong quốc gia, sự kiểm-soát và phối hợp địa phương do trung-ương được đồng đều nhưng đã vấp phải quá nhiều khuyết-điểm. Quyền hành tập trung đã tạo nên 1 bộ máy hành-chánh phức-tạp, chi tiêu rườm rà và không đáp ứng được nhu cầu địa phương.

Tính cách tập quyền Giáo-dục đã khiến người dân bỏ rơi, không tích cực đóng góp và tham gia vào công việc giáo dục, coi giáo-dục là một ưu đãi đặc-biệt dành riêng cho một số người hay là bổn phận của chính phủ. Tâm-lý khoán trắng ấy đã làm cho học sinh không được săn sóc kỹ-lưỡng, không kiểm-soát được thường xuyên và không có được sự hợp-tác của cơ quan giáo dục và phụ-huynh.

Tính chất trực thuộc của địa phương vào trung ương khiến một trường tiểu-học không liên hệ gì đến trường trung-học. Nhưng vấn-đề can giải-quyết tại chỗ lại do trung-ương định đoạt. Sự gia tăng trường sở và học sinh nhanh chóng khiến trong không lâu trung-ương không còn thì giờ giải quyết các vấn đề trọng đại mà chỉ thuần túy là một cơ cấu hành chánh, không một kế hoạch, chương-trình nào.

Qua nhiều triều đại, sự thay đổi và gia tăng trong hệ thống giáo-dục đặt thêm nhiều cơ quan chính và phụ khiến số lượng nhân sự gia tăng, rườm-rà mà không xử dụng đúng mức.

Sự tập trung quyền hành, quản-trị hàng dọc ấy đã gây ra bao khó khăn. Có thể nói rằng giáo-dục hiện nay tách khỏi

ương toàn quyền quản-trị nên khó hoán chuyển. Ngay tại đô thị 2 trường cạnh nhau, thí dụ Lê ngọc Han và Nguyễn đình Chiếu cũng ở Mỹ-Tho nhưng 1 trường thừa giáo sư Việt-văn, thiếu Giáo sư Lý-Hóa trong khi trường kia thừa Giáo-sư Lý-Hoá, thiếu Giáo sư Việt-Văn cũng không thể tự ý trao đổi mà phải đệ đơn lên Bộ quyết-dịnh.

Vì Trung-ương phân phối đào tạo nên việc kiểm soát cũng do trung-ương. Hệ-thống giám-sát, thanh-tra nặng nề phức tạp gây nhiều tệ trạng, bẻ phái, năm cha ba mẹ, tranh chấp trong hàng ngũ nhân viên và giáo-chức.

b)- Về hành-chánh : cơ cấu hành-chánh phức-tạp khiến giấy tờ đi từ dưới lên trên hay ngược lại phải qua nhiều giai đoạn. Báo cáo của Hiệu-Trưởng lên Ty-Trưởng, qua Toà Hành-Chánh Tỉnh, cấp thanh-tra, Nha trung học, Tổng nha Trung Tiểu Học rồi mới đến Bộ chờ quyết-dịnh. Văn đề như vậy không những làm chậm trễ, mất thời gian tính mà còn làm cho trung-ương tràn ngập giấy tờ không thể cứu xét đủ mọi khía cạnh để quyết định sáng suốt phù hợp với từng cảnh ngộ. Sự giải quyết lặc lợng và bất hợp-lý càng làm cho địa phương và trung ương xa cách gây chán nản, bất mãn cho mọi giới.

c)- Về tài-chánh : Một quyết-dịnh chi tiêu lớn nhỏ đều qua trung-ương. Một mái trường bị dột hay bị cây đổ làm sập cũng phải gửi về Bộ xin tiền tu sửa. Ngân sách Giáo-dục hàng năm đã ít ỏi lại phải phân phối tất cả các tỉnh trên toàn quốc nên chỉ đủ trả lương Giáo-chức và nhân viên điều-hành, không sao thực hiện những dự án phát triển được.

d)- Về chương-trình : Chương-trình học do Bộ hoạch định có tính chất chủ quan và vẫn là chương trình đã có từ lâu, không hợp thời, cũ kỹ cũng như không đáp ứng với quốc gia trong hoàn cảnh hiện tại. Vì phải có tính-chất chung nên chương trình học trừu-tượng, phức tạp, trùng hợp lẫn nhau. Học sinh học đủ mọi môn, mọi thứ một ít mà chỉ là những kiến thức vô bổ không thể đem xử dụng được.

Mọi học sinh trong những hoàn cảnh và khả năng khác nhau đều bị gò bó trong cùng 1 chương-trình nên không làm nảy nở tối đa những trẻ em thông minh; vượt quá sức những trẻ em kém cỏi.

Quốc gia, thiếu thực tiễn không đáp ứng nhu cầu xã-hội là "một cái áo rách của con nít cho người lớn mặc" như nhận xét của 1 Giáo-chức.

MỤC II : HIỆU QUẢ CỦA GIÁO DỤC VIỆT-NAM :

Xét đến hiệu-năng của nền giáo dục hiện tại ngoài những nguyên nhân chủ quan như tổ chức bất hợp lý, chương trình phức tạp và một phương-thức quản-trị không thích-hợp như đã xét còn những nguyên nhân khách quan tác động đến giáo-dục.

Đoạn A. - NGUYÊN NHÂN CỦA SỰ BẾ TẮC GIÁO DỤC HIỆN TẠI

a) - Tinh-thần lệ thuộc : Tính chất này không phải phát nguyên từ thời Pháp thuộc mà do tâm-lý người Việt-Nam vọng ngoại, mặc cảm yếu đuối nên hay bắt chước các quốc-gia khác Trước kia, ảnh hưởng của Trung-hoa đưa đến tâm lý trọng văn khinh nghệ. Thời Pháp thuộc thì du nhập bừa bãi văn hóa Âu-Tây thành những phong trào lãng-mạn, đạ cảm. Sau 20 năm, Tinh thần vụ bằng cấp vẫn còn mạnh mẽ. Truyền thống trọng văn là một bước cản đà tiến hoá dân tộc.

Cho đến nay, khi nhận thức được những nguy hại đó 1 số người trẻ cấp-tiến lại đòi thay đổi hoàn toàn bằng một hệ thống mới như Âu-Mỹ mà quên rằng Việt-Nam có nhiều yếu tố và hoàn cảnh khác họ chưa thể áp dụng một chương trình quá tân kỳ. Tuy vậy, nó cũng sửa soạn tâm lý quan chúng để đón nhận những cải tổ sâu rộng trong giai đoạn sắp tới.

b) - Quốc gia chậm tiến : Việt-Nam là một quốc gia chưa phát triển nên gặp nhiều trở ngại về tài chánh, nhân sự, tâm lý... trong việc cải tổ giáo-dục. Trong quốc gia, việc phát triển giáo-dục chưa đồng đều, nạn thất học còn khá nhiều và thiếu người có khả năng chuyên-môn.

Ở Đô thị tương đối giáo dục được đầy đủ nhưng ở nông thôn thì thật là bi đát, không những thiếu trường, thiếu thầy mà còn thiếu đủ mọi phương diện, phương tiện mở mang kiến thức và theo đuổi việc học. Những hậu quả của xã-hội chậm tiến về chính-trị, văn-hóa, xã-hội, kinh-tế tương hợp, tương

sinh liên kết 3 trở ngại bệnh tật - dốt nát - nghèo khổ thành một cái vòng lẩn-quẩn.

Vì thế điều kiện tiên quyết để thoát ra khỏi tình - trạng kém mớ mang là phải nâng cao mực sống của người dân bằng cách gia tăng hiệu-năng giáo-dục, cung ứng cho nhu cầu phát-triển.

c) - Tình trạng chiến tranh : Chiến tranh kéo dài cộng thêm một tình-trạng chính-trị bất ổn khiến chính-quyền không có được những dự án lâu dài để phát triển. Giáo dục lúc nào cũng có tính cách vá-víu, tạm bợ và gần như chỉ là phương - tiện để đào tạo một số cán-bộ, sĩ-quan cấp thời bằng cách định tiêu-chuẩn kiến-thức qua công phu đèn sách.

Chiến-tranh cũng làm mất tinh-thần quần chúng, hủy-tôn cơ sở giáo-dục. Song song với chiến-tranh, nạn thất học tăng lên kéo theo sự giam sứt về kinh-tế trong một khung - cảnh chính-trị bấp-bênh.

Đoạn B. - CÁC HIỆN-TƯỢNG GÂY RA DO CHIẾN-SÁCH GIÁO DỤC

HIỆN TẠI :

Sự bế tắc của giáo-dục ảnh hưởng đến toàn bộ cơ cấu xã hội và là nguyên nhân trực tiếp hay gián tiếp của một số hiện tượng.

Hai đặc tính chung của hiệu-quả giáo-dục hiện nay là sự thiếu thực dụng và không phù hợp với biến-chuyển xã-hội.

a) - Giáo-Dục không còn đúng nghĩa là dạy dỗ mà chỉ là những lò luyện thi, nhồi sọ và mục-dịch tối hậu là bằng cấp. Môn học nào cũng chỉ gồm một mớ lý thuyết không áp-dụng được. Những kiến-thức người ta dạy cho trẻ em chỉ có thể dùng để bàn luận, nặng phần trình diễn, vô bổ, không nói gì một học sinh trung-học, ngay cả một sinh-viên tốt nghiệp đại-học chuyên-khoa cũng ngỡ trước thực-te, học nhiều mà xử dụng ít.

Từ chỗ thiếu thực dụng đó, học đường ngày càng tách rời khỏi xã-hội. Trong khi xã-hội biến chuyển kịch liệt từ những khám phá mới, trào lưu tư tưởng mới thì học đường vẫn chỉ là một nhà tù ghê rợn, thiếu sinh khí, thiếu hứng thú.

"Giáo-dục cũ bị chê là tử chương nhưng giáo-dục hiện nay cũng chỉ là nhai lại những mô kiến-thức tồ bô. Nền giáo dục quá thiên về khoa-học, bỏ rơi đức dục, thế dục nhưng "dạy" khoa-học một cách thiếu phương-pháp khoa-học" (Nguyễn-hiến Lê : Thế hệ ngày mai trang 35).

Giới trí thức bất mãn vì công lao học hành quá nhiều mà ra đời không hữu dụng, chỉ may ra mới kiếm được một địa-vị với số lương chết đói. Hiệu quả khác nữa là tình-trạng du đàng, phạm pháp gia tăng phủ nhận những dạy dỗ của học đường.

b) - Một hiện-tượng khác của giáo-dục Việt-Nam là ngành kỹ-thuật quá ít, trong khi nhu cầu quốc gia rất nhiều. Hiện nay số học sinh kỹ-thuật chỉ bằng 6% tổng số toàn quốc. Có thể nói rằng kiếm 100 sinh-viên dễ hơn kiếm 1 người thợ máy. Đàng lẽ học đường là nguồn cung ứng tài nguyên nhân-lực thì chỉ sản xuất một số ông đồ mới, hoang mang, bở ngỡ, lạc-lỡng muốn làm nghề gì phải học từ đầu. Một số phân khoa tương - đối thực dụng thì lại cực kỳ hạn chế; cung cấp kỹ-sư, bác sĩ được-sĩ, một cách nhỏ giọt.

Chính-quyền không mở mang đủ số trường sở cho thanh thiếu niên nên số trường tư thục gia tăng mãnh liệt thành 1 nghề : nghề giáo-dục.

Tính ra từ năm 1956 đến 1968 số trường công và học-sinh chỉ gia tăng gấp 6 lần trong khi trường tư-thục gia tăng 12 lần. Vì thế, một số lớn trẻ em thiếu phương tiện phải bỏ dở. Theo thông-kê của quốc-gia, trong 100 thanh niên từ 11 - 18 tuổi chỉ có 13 trẻ em có may mắn được học lên trung-học.

Số học sinh từ ngày nay gấp đôi số học sinh công và trong tương lai còn cách xa hơn nữa.

Số giáo chức chỉ tăng gấp 4 (từ 1956 đến 1968) không kịp với đà học sinh gia tăng. Số trung bình tại mỗi lớp là 65 học sinh hiện nay.

Nói tóm lại, giáo-dục hiện nay bế tắc và bệnh hoạn không phải người dân không ý-thức được sự vô-dụng của bằng cấp nhưng quy chế quân-dịch đã khiến họ không thể bỏ lối học

phổ-thông để học nghề. Viễn ảnh đen tối của đời binh-nghiệp đã làm cho mọi người đổ xô vào lối học cử tử.

Thêm vào đó, cơ cấu phân giáo-dục, óc vọng ngoại và một số người ngoan cố thủ lợi đã đưa nền giáo dục bất công, và thiếu thực tế này vào nơi khó giải quyết. Bản chất nặng nề của giáo-dục đã gây hoang mang cho giới trẻ, báo hiệu viễn ảnh đen tối của dân-tộc.

"Đây chỉ là nền giáo-dục kéo dài cái ảnh hưởng của thời lệ thuộc ngoại bang cho nên bất công trong nền tảng, lúng-túng trong hướng đi, không thiết thực, ăn khớp với tình cảnh đất nước trong học trình, lối thời trị-trị trong tổ chức và phương-pháp giảng dạy" (vấn-đề cải tổ giáo dục : Đất Nước Số 16 tháng 12-1969 trang 137).

Chương Hai NHU-CẦU CẢI-TỔ GIÁO-DỤC

Theo đà tiến-hóa của xã-hội, Việt-Nam không thể kéo dài tình-trạng giáo-dục hiện tại và bắt buộc phải có một nền giáo-dục thích ứng. Sự cải-tổ giáo-dục song song với cải tạo xã-hội sẽ hướng dẫn và lôi kéo các ngành hoạt-dộng khác tạo sự cộng hưởng phát-triển quốc gia.

Cải tổ giáo dục bắt buộc phải giải-quyết một số vấn đề từ lâu đã bị quên lãng hay chưa đúng mức và đồng thời phải đặt định lại một chính sách thích hợp dựa trên những tiêu chuẩn phù hợp với đường-lối của một quốc gia tự do tôn trọng nhân phẩm và phát-triển cộng-đồng. Như vậy cải tổ giáo dục gồm 2 vấn đề :

- 1.- Dân chủ hoá giáo-dục : nhằm đưa tới việc dân chúng tham gia vào giáo-dục với một chương-trình có màu sắc que hương và toàn thể nhân dân hưởng thụ.

2.- Hữu hiệu hóa giáo-dục bằng sự áp dụng một chương trình phù-hợp với quốc-gia trong một hệ-thống hợp lý và tổ-chức, điều hành hợp lý.

MỤC I : DÂN-CHỦ HOÁ GIÁO-DỤC :

Quốc-gia Việt-Nam đã chọn đường-lối nhân bản và dân chủ thì không lý nào giáo-dục đi ngược lại đường lối đó. Để thực hiện tính chất dân-chủ, xã-hội Việt-Nam đã theo đường-lối Âu Mỹ dùng hình-thức phân quyền để chúng ta sự độc lập của 3 cơ cấu căn bản trong việc cai-trị.

Một nền giáo-dục dân chủ "nhấn mạnh vào sự liên hệ từ cá nhân tới đoàn thể trong một xã-hội dân chủ" (đóng góp một nền giáo-dục dân-chủ Việt-Nam trong tương-lai của Nguyễn thanh Nhân trang 129).

Giáo-dục là một đầu tư chắc chắn, sự tiến bộ của Quốc-gia có thể đo lường bằng trình-độ giáo-dục, tỉ số chuyên-viên và phẩm chất nhân lực. Vì thế giáo-dục phải được sửa soạn kỹ lưỡng, tổ-chức hợp lý để đạt chủ điểm dân-chủ. Có thể dùng hình-thức phân-quyền để đạt chủ điểm dân chủ không? Vấn-đề đã và đang được theo-luận.

Quan-niệm của tự do là sự cởi mở kêu gọi hợp tác của đại chúng nhằm tạo cho giáo-dục một nhãn quan rộng rãi giải quyết nhiều vấn-đề xã-hội và nhu-cầu toàn dân. Muốn thế phải thực hiện 2 tiêu điểm :

- Địa-phương hoá giáo-dục : phân quyền để địa phương có thể tự quản-trị vấn-đề giáo-dục và chương-trình giáo dục mang màu sắc của địa phương gây sự thân mật, liên kết giữa quần chúng, học sinh và học đường.

- Đại chúng hoá giáo-dục : nền giáo-dục do toàn thể tham gia dưới nhiều hình-thức, trực tiếp và gián tiếp để tất cả mọi người có thể được học không những cho trẻ em mà cả người lớn, cho người còn trong học đường hay đã sinh sống ngoài đời để tu bổ và phát triển những gì đã học, hoàn bị cuộc sống và nghề nghiệp.

Giáo-dục hiện tại đòi hỏi một sự phân quyền hợp lý

nghĩa là phải thỏa mãn được nhu-cầu tự do cá nhân, sạch-động được sự ho-trợ và tham-gia của quần chúng nhưng van nang đỡ và khuyến-khích hoặc bắt buộc một số bộ môn thiết-thực cho phát-triển.

Sự phân quyền này phải được "phối-hợp và điều hoà để thực hiện một xã-hội thịnh-vượng một cách công bằng, tự do và dân chủ" (Điều 3 Hiến-pháp VNCH 1.4.1967).

Dân-chủ hoá giáo dục cũng phải quan niệm rằng giáo-dục phải tạo được sự bình-dẳng nghĩa là ai ai cũng có phương tiện để theo đuổi một học vấn tối thiểu hầu bảo đảm tương lai cho bản thân, gia-đình. Trong xã-hội cần phải uyển chuyển có nơi được nang đỡ, nơi khác phải hy-sinh nghĩa là bất bình đẳng để tiến tới bình-dẳng. Nếu không giáo-dục chỉ mở cửa đối với người dư dả và đóng cửa đối với người có khả năng nhưng thiếu phương-tiện.

Dân chủ là một nếp sống khó khăn đòi hỏi mỗi người trong xã-hội phải nhận trách nhiệm và nghĩa-vụ. Giáo-dục là điều kiện đảm bảo, khởi thủy và cứu-cánh của dân-chủ.

MỤC II : HỮU-HIỆU-HOÁ GIÁO-DỤC :

Giáo-dục phải là một nền giáo-dục hữu-hiệu đối với từng hoàn cảnh không gian và thời gian. Như vậy phải có một tổ-chức hợp lý đặt ra 3 vấn-đề :

- 1.- Chương-trình giáo-dục hợp-lý : chương-trình phải phù hợp với quốc-gia cần phát-triển, phù-hợp với môi-trường từng địa phương và không quá kém sút với các quốc-gia khác.
- 2.- Hệ-thống giáo-dục hợp-lý : phải căn cứ vào khả năng của nhân-dân, nhu-cầu quốc gia và phù-hợp với từng giai-đoạn học vấn. Nói thế có nghĩa là phải có 2 tính chất :
 - Hệ cấp tính : phân định rõ rệt từng giai-đoạn, căn cứ trên những định luật tâm-lý khoa-học để xét định từng cá nhân và thời điểm thích-hợp cho hướng học, hướng-nghiệp. Thêm vào đó phải phân-biệt cho từng loại người căn cứ vào khả năng nam, nữ.

- Liên tục tính : sự liên-tục vừa tránh dậm chân

trùng-hợp vừa khiến trẻ em khỏi phải gián đoạn sự học bằng những kỳ thi.

3.- Điều hành hợp-ly : Vấn-đề này gồm 3 khía cạnh : Hành chánh, tài-chánh, nhân-sự, có nghĩa là phối-hợp được trung-ương và địa phương, giảm thiểu những giấy tờ, giai-đoạn vô ích đồng thời vẫn kiểm-soát được hữu hiệu.

Đoạn 2.- TƯƠNG-QUAN GIỮA TỔ-CHỨC VÀ HIỆU-NĂNG

Tổ-chức hợp-ly sẽ vượt qua được trở ngại thời gian và giảm thiểu những xa cách không-gian. Môn học "tổ chức và phương-pháp" đã được giảng dạy tại nhiều trường Trung và Đại học trên toàn thế giới. Tổ chức hợp-ly đưa đến một sự hiệu-hành hợp lý. Gây sự thất-mai, tin-tưởng và hiệu-năng giảm sút và phẩm cũng như và lượng, không nói gì trên bình-diện lớn trong bất cứ một cơ-quan nào cũng cần có 1 tổ-chức hợp-ly.

Tóm lại, một tổ-chức hợp lý sẽ đưa đến quản-trị hợp-ly. Quản-trị không chỉ là chi-tiêu mà còn là mở mang cơ sở tăng, Quản-trị là xét hiệu quả một chính-sách hay của một cơ sở mà bỏ xung khuyết điểm, ước-lượng nhu-cầu tương-lai, nghiên-cứu kế-hoạch và điều hoà công việc.

Đoạn B.- SỰ CẦN-THIỆT CỦA MỘT TỔ-CHỨC GIÁO-DỤC HỢP-LÝ TẠI VIỆT-NAM :

Quốc gia Việt-Nam hình thể dài và hẹp, mỗi địa-phương có nhu cầu và sắc-thái riêng. Vì thế tổ-chức giáo-dục phải nhằm phát-triển địa-phương với đầy đủ đặc-tính, những nét đặc thù đồng thời vẫn hướng-dẫn được toàn thể theo một đường hướng chung. Giáo-dục hiện nay quá nhiều bất-công, phải tích cực hỗ-trợ cho nông-thôn để nâng cao dân-trí, và không quá xa cách thành thị. Sự chênh-lệch này vừa khiến xã-hội phân-hoá vừa bất lợi cho phát-triển. Nông-thôn được coi là căn-bản của quốc-gia và nhân lực cũng như kinh-tế. Nếu nông-thôn bị bỏ rơi, sự thịnh-vượng thành-thị chỉ là những bọt nước.

Vì thế phải có một tổ-chức hợp lý vì tổ-chức là khung cảnh, là mô hình kiến-tạo, là sườn nhà giáo-dục. Tổ chức hợp lý sẽ đưa đến :

- Điều-hành theo đó được cải-tạo.
- Làm điểm tiên khởi để cải tổ toàn bộ giáo-dục.
- Tạo được tin-tưởng của quần chúng gây khích lệ và tham-gia.

Như vậy, tổ-chức giáo-dục Việt-Nam cần đăp ra những vấn-đề sau :

- 1.- Giảm thiểu tương-quan hành-chánh chặt hẹp và độc tôn như trước khiến vấn đề được giải-quyết hợp-lý, hợp-thời và tránh được những trở ngại tâm lý.
 - 2.- Gia-tăng quyền hạn và trách-nhiệm của địa-phương để địa-phương hòa mình vào công-tác giáo-dục thực hiện ý thức dân-chủ trong quốc-gia mà cũng tranh cho trung-ương khỏi nặng nề.
 - 3.- Nâng cao vai-trò của chuyên-môn, kỹ-thuật là những tài nguyên cần thiết cho quốc-gia để duy-trì và phát-triển.
- Một cách tổng-quát hơn trung-ương đóng vai-trò chính trị, nghiên-cứu những biện-pháp và hoạch-định chính-sách trong khi địa phương trực-tiếp thực-hiện giáo-dục trên mọi phương diện, coinhư tự trị về tinh-thần và tài-chánh. Giữ trung-ương và địa-phương có những liên-lạc thuộc về kiểm-soát, hướng-dẫn để địa-phương khi đi ra ngoài chính sách chung hay không theo kịp các địa phương khác.

✱
✱ ✱

PHẦN HAI ĐỊA-PHƯƠNG-HÓA GIÁO-DỤC

Khởi điểm cho một chính-sách Giáo-dục mới là vấn đề tổ-chức lại nền giáo-dục Việt-Nam hầu gia tăng hiệu-năng giáo-dục đồng thời giúp địa-phương để phát-triển.

Vấn-đề địa phương-hóa được nêu ra trong kế-hoạch giáo dục hậu chiến vào tháng 3 năm 1969 và được chính-thức chấp-nhận thi-hành trong Thông-điệp đọc trước Lương-viện Quốc-Hội ngày 06.10.1969 của Tổng-Thống Nguyễn-văn-Thiệu. Tuy-nhiên, chủ-trương của Tổng-Thống đã có nhiều điểm trùng-hợp với quy-định của Đại-Hội-Đồng Giáo-Dục 1964. Vì thế có thể coi rằng từ 1964 đến 1969 là giai-đoạn phối-thai và chuẩn-bị và đến nay vấn-đề bắt đầu được thực-hiện.

Địa-phương hoá giáo-dục là gì ?

"Theo chủ-trương này quyền-hành sẽ được phân tán để đi đến chế-độ địa-phương tự-quản... để dân chúng, giáo-chức, và chính-quyền có cơ-hội hợp-tác chặt-chẽ và tích-cực đóng góp vào việc thực-thi chính-sách quốc-gia giáo-dục ở tại địa-phương của họ" (Trích Thông-điệp ngày 06.10.1969).

Kế-hoạch địa-phương hóa sẽ "nhằm tạo điều-kiện và môi trường thuận-tiện để dân chúng ý-thức được nhiệm-vụ của họ hầu tích-cực tham-gia vào công cuộc giáo-dục" (Thông điệp ngày 06.10.1969).

Chương Một **KẾ-HOẠCH ĐỊA-PHƯƠNG-HÓA GIÁO-DỤC**

[[**V**ấn đề địa phương hóa giáo-dục hiện nay chưa hoàn toàn là một kế-hoạch với đầy đủ các yếu-tính của nó mà chỉ là một chủ-trương tạo khung cảnh giáo-dục thích-hợp để tiến tới việc thực hiện một nền giáo-dục đại chúng và thực-dụng.

Vì thế nếu xét toàn bộ, chỉ có những dự-định, đề án, nhằm thực-hiện tính-chất phân quyền giáo-dục cho phù hợp với nhu-cầu quốc-gia và tinh-thần dân-chủ.

Tuy nhiên, trong toàn bộ chính-sách giáo-dục đề ra trong những ngày gần đây, chính-quyền đã mong mỏi thực-hiện một nền giáo-dục mới mà nền tảng tổ-chức thể-hiện đặc-tính của chủ-trương địa-phương hóa.

Vì thế kế-hoạch này phải được coi là căn bản mấu chốt trên đó xây-dựng một mô hình giáo-dục có những tính-chất thực dụng và đại chúng, và cũng là bước đầu tiên trong toàn-bộ chính-sách giáo-dục mới. Tất cả mọi dự-định phát-triển trong mọi cấp bậc sẽ không thành-tựu nếu chưa xây-dựng trên nền-móng dân đạo.

Vì vậy, nếu chỉ xét riêng một vấn-đề địa phương hóa tách rời khỏi toàn bộ chính-sách, không xét đến những hậu quả và mục-tiêu, những hình thể kiến trúc xung-quanh nó sẽ không nhận thức được tầm quan-trọng của vấn đề.

MỤC I : MỤC-TIÊU VÀ CĂN-BẢN GIÁO-DỤC MỚI :

Theo đúng nguyên-tắc phân quyền, giáo-dục mới nhằm phân tán quyền hành cho địa phương để bớt gánh nặng cho Trung ương và cũng thực hiện một nền giáo-dục hữu-hiệu có sự đóng-góp tích-cực của toàn thể dân chúng. Chính-quyền không công-đỡ vai-trò độc-quyền giáo-dục mà chỉ hướng dẫn toàn thể theo một chính-sách chung đã hoạch-định. Giáo-dục không phải dành riêng

cho một triều đại, một thời-gian mà phải có thể thích-hợp với mọi hoàn cảnh, với mọi biến-chuyển xã-hội. Muốn thế giáo-dục phải nằm trong đời sống, trong sinh-hoạt hàng ngày và không thể tách rời đời sống học đường với đời sống cá nhân.

Đoạn A. - NỀN TẢNG GIÁO - DỤC MỚI :

Nguyên-tắc chỉ-đạo làm ngọn đuốc soi đường giáo - dục gồm 3 tính chất đã được Bộ Giáo-Dục đề ra :

a) - Nhân bản tính : Tôn-trọng giá-trị thiêng-liêng của con người, lấy con người làm cứu-cánh. Nền giáo-dục mới chú trọng vào việc phát-triển toàn-diện con người trong mọi giai tầng về cả 3 phương-diện : trí-dục, đức-dục và thể-dục.

b) - Dân-tộc tính : Khai-triển các sắc thái đặc-biệt của dân-tộc về mọi khía-cạnh, tôn-trọng và phát-huy những giá trị truyền-thống cao đẹp của nhân dân.

Thêm vào đó, giáo-dục phải thích-hợp với hoàn cảnh quốc-gia, một quốc-gia chậm tiến và chiến-tranh. Nông-nghiệp được đặc-biệt nâng đỡ song song với gia-tăng về kỹ-thuật đi đến một nền kinh-tế tự chủ và làm rạng-rỡ ý-chí đấu-tranh.

c) - Khoa-học tính : Tôn-trọng tinh-thần khoa-học, phù-hợp với tiến-triển của nhân loại. Nền giáo-dục mới sẵn-sàng đón tiếp những tinh-hoa văn-hoa không bài ngoại và phải thích hợp hóa mọi trào lưu với hoàn cảnh của Việt-Nam.

Đoạn B. - HÌNH - THÁI THỰC - HIỆN :

Các mục-tiêu căn-bản trên được thể hiện tối đa trong một khung cảnh học đường. Khung cảnh thích-hợp mà Bộ Giáo-Dục đề ra là : Tiểu-học cộng-đồng, Trung-học tổng-hợp và Đại học bách-khoa.

a) - Tiểu-học cộng-đồng : thể hiện sự mật-thiết giữa học sinh với quê-hương, gắn bó với cộng-đồng và gây ý-thức trách nhiệm đối với đời sống chung-quanh. Giáo-dục cộng-đồng còn mang ý-nghĩa là một sự trao đổi lý thuyết và kinh-nghiệm giữa học đường và xã-hội, giữa những thế hệ tiếp nối để có những lợi ích thiết-thực.

Đặc điểm của một trường cộng-đồng do Bộ đề ra là phải thực hiện những vấn-đề :

- 1 chương-trình giáo-dục sát với nhu-cầu và hoàn-cảnh địa phương.

- Tạo học-đường thành một trung-tâm phát-huy và củng cố tinh-thần dân-tộc, ý-chí tự-cường, lòng yêu tự do và tinh thần tập thể.

- Đưa con trẻ gắn liền với xã-hội, gây ý-thức muốn tham gia, đóng góp vào tập thể.

b)- Trung-học tổng-hợp : nhằm bổ-túc kiến thức thực-nghiệm cho phần lý-thuyết, làm yếu-tố căn bản thúc-đẩy hướng nghiệp, phát-triển sở-thích và năng khiếu riêng.

Trong 7 năm học sẽ gồm 2 năm quan-sát, 2 năm định hướng và 3 năm chuyên khoa.

c)- Đại-học bách-khoa : chú-trọng hơn nữa về kỹ-thuật, và chuyên-nghiệp vì hiện nay số lượng sinh-viên về 2 ngành này chỉ khoảng 3% tổng số. Các Viện Đại-học của chính phủ và tư nhân được khuyến-khích thiết-lập để có thể cung-ứng đầy đủ chuyên-viên cao cấp, trung-cấp cho kịp với đà tiến của quốc gia kềm mở mang.

Một cách tổng quát, giáo-dục mới nhằm đạt được những mục-tiêu :

- Tạo khung cảnh và điều-kiện cho tất cả các học sinh có thể phát-triển theo khả-năng và chỉ hướng.

- Gắn liền phát-triển giáo-dục với phát-triển toàn bộ quốc-gia bằng cách gia-tăng quyền hạn địa phương và chú-trọng đặc-biệt đến kỹ-thuật và chuyên-nghiệp.

Hai ngành này phải gai tăng về lượng và phẩm để tiến tới kinh-te tự chủ.

MỤC II : DIỄN - TRÌNH KẾ - HOẠCH :

Kế-hoạch địa phương hóa do những thâu góp kinh-nghiệm của nhiều quốc-gia trong hoàn cảnh tương-tự với Việt-Nam và đã đạt được kết-qua khá quan.

Vì vậy, vấn đề phải được đề cập đến từ giai-đoạn phối
thai trong ý-niệm thuần-túy đến giai-đoạn chuẩn-bị và hiện
nay sắp sửa bước qua giai-đoạn thi-hành đồng thời xét cả
những biến chuyển theo trào lưu, theo đề nghị của một số học
giả trong nước và ngoại quốc.

Đoạn A. - THỜI-KỲ PHỐI-THAI (1964 - 1969)

a) - Đại-hội Giáo-dục 1964

Trong Đại-hội Giáo-dục tháng 10.1964, Giáo-sư Trần -
văn Kiện đã trình bày một hệ-thống giáo-dục mới cải tổ sâu
rộng trong mọi hệ cấp từ tiểu-học đến đại-học.

Các biện-pháp được đề ra có những điển đặc biệt sau
đây :

- Thiết-lập hệ thống giáo-dục 12 năm
- Đi sát thực trạng và nhu-cầu địa-phương bằng cách
chia trường tiểu học thành 4 loại : đồng bằng, sơn-ước, duyên
hải và đô thị với chương-trình và phương-pháp giảng huấn khác
nhau.
- Thiết-lập tổ chức hướng học và hướng-nghiệp trong
2 lớp 6 và 7, định-hướng giáo-dục trong 2 lớp 8 và 9.

b) - Học đường mới: Tiếp theo đại-hội giáo-dục 1964, do
những bất ổn chính-trị liên-tiếp khiến giáo-dục bị bỏ quên.

Trong khi đó, các vấn-đề giáo-dục ngày càng tăng gia
và đưa đến 1 khủng-hoang trầm trọng. Số trường sở, số cán bộ
văn y nguyên có khi còn sút giảm vì động viên thì số học sinh
sinh-viên gia tăng gấp đôi trong 4 năm. Năm 1965, Bộ Giáo-Dục
tên đồng phong-trào học đường mới và bảo-trợ về tinh thần lẫn
vật-chất. Phong-trào tổ-chức sinh-hoạt nhằm đưa thanh thiếu-
niên tham gia trực tiếp vào các công việc xã-hội.

Phong-trào gồm 3 giai-đoạn :

- Huấn luyện cán-bộ
- Tổ chức công-tác
- Truyền bá và duy-trì.

Tóm lại trong giai đoạn đầu, Bộ Giáo-Dục cố gắng rất

nhiều để thực hiện một cuộc cách-mạng giáo-dục nhưng vì thiếu phương tiện và hoàn cảnh không cho phép nên chỉ đi đến một vài cải tạo nhỏ về thi cử (bãi bỏ kỳ thi tiểu-học và trung học phổ-thông), thu-hồi trường Pháp, sửa đổi chương-trình trung học... Tuy nhiên, cũng đã gây được một tiếng vang và giống lên một tiếng chuông báo động chính-thức của chính-quyền với quốc-dân về tệ-trạng giáo-dục đồng-thời nêu lên một số nguyên tắc căn bản, quan niệm giáo-dục, vấn-đề công-dân học, cũng như phác-hoạ được một đường hướng mới cho văn-hoá, giáo-dục.

Đoạn B. - THỜI - KỲ CHUẨN - BỊ :

Sau những biến-chuyển về quân-sự và chính-trị, cấp lãnh đạo giáo-dục đã thay đổi nhiều lần không thể thực hiện một kế hoạch lâu dài trong việc cải tạo.

x Hiến-pháp 01.4.1967 ra đời, đã nâng giáo-dục lên hàng quốc sách và minh-định rõ rệt về căn bản, đường hướng thực hiện giáo-dục trong 2 điều 10 và 11 gồm 7 khoản.

y Sau đó, phức-trình của nhệm kinh-tế hậu chiến cũng đề cập đến giáo-dục với 1 mức độ khẩn trương trong gần 40 trang khuyến-cáo 3 thời kỳ phát-triển giáo-dục. Vấn-đề địa phương hóa được thực hiện và duy-trì trong suốt 3 thời gian cải tạo, để có thể xây cất đủ trường sở và đào tạo đủ giáo-chức cung ứng cho nhu-cầu quốc-gia.

Các kế-hoạch trong hơn 10 năm của chương-trình phát triển hậu-chiến thuộc phạm vi địa phương hoá giáo-dục gồm có.

a) - Thời kỳ chuyển tiếp (6 tháng). Xây cất theo hình thức địa-phương tự quản, dân chúng trực tiếp tham dự để hoàn thành 8.600 trường gồm 51.600 phòng học trên toàn thể các cấp Tân-sinh, đào tạo thêm 25.000 giáo-viên để phụ-trách.

Các lớp trạng niên, học nghề cũng được mở để người lớn có thể theo đuổi và bổ-túc những điếm còn thiếu sót.

b) - Thời kỳ tái thiết (3 năm) trung-ương đóng vai-trò nghiên-cứu, thu thập các dữ kiện để khuyến-cáo địa phương. Hội-đồng Văn-Hóa Giáo-Dục Trung-ương sẽ hoạch-định một chính sách làm kim chỉ nam cho giáo-dục.

Việc phân quyền giáo-dục được thực hiện ráo-riết, và chia làm 60 đơn vị giáo-dục, có Hội-Đồng Giáo-Dục địa phương trông coi, quy-tụ thành 6 Học Khu.

Hai bậc Tiểu và Trung-học sẽ được phối-hợp bằng 1 ty Giáo-dục quản-trị cả 2 ngành về phổ-thông và kỹ-thuật.

c) - Thời kỳ phát-triển (7 năm) tiếp nối các công-trình bỏ dở của 3 năm tái thiết.

* Hội-đồng Văn-hóa Giáo-dục quy-định trong điều 93 và 94 Hiến-Pháp, đã được thành-lập theo luật số 05/69 ngày 2.5. 1969 có nhiệm-vụ :

- Cố vấn chính phủ trong việc hoạch-định và thực thi chính-sách giáo-dục.
- Trình bày sáng kiến và soạn thảo kế-hoạch
- Nghiên-cứu việc thiết-lập Hàn-Lâm-Viện Quốc-Gia.

Trong tháng 7 và 8.70, Hội-Đồng đã họp để thảo-luận về chính-sách giáo-dục và đề cập đến địa-phương hóa giáo-dục trong đó dự định thành-lập các Ty Trung-học, khu Học-chánh và các Hội-đồng Giáo-dục địa phương.

* Đến tháng 10.1969 trong Thông-diệp đọc trước lưỡng Viện Quốc-hội, Tổng-Thống Nguyễn-văn-Thiệu đã minh-định chủ-trương thực dụng hóa và đại chúng hóa giáo-dục.

"... Tôi quan-niệm rằng Giáo-dục là của tất cả mọi người, và vì mọi người chớ không dành đặc quyền cho riêng một thiểu số nào trong xã-hội. Tất cả mọi người dân đều có nhiệm vụ đóng góp tích-cực vào công cuộc giáo-dục và tất cả mọi người dân đều phải được hưởng sự giáo-dục đến 1 căn bản tối-thiểu" Đó cũng là tinh-thần dân chủ và bình-đẳng thể hiện trong chế-độ giáo-dục".

Chủ-trương địa phương hoá sẽ là môi trường thực-hiện 2 đường lối đưa tới giáo-dục đại chúng và thực-dụng.

Để thi-hành chính-sách giáo-dục nêu trên, Bộ Giáo-Dục cũng đã dự trù 5 năm để hoàn tất chương-trình củng cố giáo-dục và riêng năm 1970, sẽ mở thêm 1.775 lớp học thâu 609.262 trẻ em đến tuổi đi học.

Trường tổng-hợp đã thực hiện được 11 trường và sẽ mở thêm 4 trường tại 4 Vùng Chiến-Thuật, đồng thời xúc tiến việc tổng hợp hóa các trường công-lập phổ-thông.

Các chương-trình tại địa phương sẽ do Bộ Giáo-Dục, các Ủy-ban phát-triển nông-thôn và dân chúng hợp-tác để hoạch định và xây cất. Các Hội Phụ-Huynh học-sinh cũng được thành-lập để góp phần đắc lực vào việc địa phương hóa giáo-dục.

Số Giáo-chức càng ngày càng tăng gia và đã có thêm 3 trường Sư-phạm mở tại Huế, Long-Xuyên, Định-Tường. Các năm sau sẽ mở tại Biên-Hoà, Cần-thơ, Nha-Trang, Đà-Lạt...

Tuy nhiên, các hoạt-động trên chỉ là những giải quyết ngắn hạn nhằm đi tới mục-tiêu tổng quát và trường-cửu như đã hoạch-định trong Thông-điệp 10.69. Để sửa soạn cho kế-hoạch đó đã có những cái tổ và quyết-định sau :

- Hệ thống liên-tục 12 năm từ lớp 1 đến lớp 12 (Sắc lệnh số 660/TT/SL ngày 1.12.1969 của Tổng Thống Nguyễn-văn - Thiệu).

- Sắc lệnh số 012/SL/GD ngày 25.01.1970 của Thủ-Tướng Trần-thiện-Khiêm ấn định tiêu-chuẩn thành-lập các Khu Học - Chánh.

- Cho phép mở thêm lớp bằng tiền của Phụ-huynh học - sinh. Việc điều-hành và tuyển chọn nhân-viên, giáo-chức được quy-định rõ-rệt (Thông tư số 931/GD/PHTT ngày 18.12.1969 của Tổng-Trưởng Giáo-Dục).

- Các trường công-lập được tinh hạt hoá hay khuyến - khích đi tới việc tinh hạt hoá (quy-chế tinh hạt do Sắc-lệnh 168/SL/GD ngày 8.10.1966 của Chủ-Tịch UBHPTU và tổ chức do ND số 1297/GD/PC/ND của Tổng-Trưởng Giáo-Dục ngày 7.6.1967).

Các trường tinh hạt dựa trên căn bản hợp-tác giữa Phụ huynh-học-sinh, chính-quyền địa phương và Bộ Giáo-Dục, Bộ bổ dụng, đại thọ lương bổng, nhân viên, Ban quản-trị trường lo xây cất, trang-bị, tu bổ trường sở bằng tiền học phí (chỉ được thu bằng 1/2 trường bán công hay tư-thực sở tại) tiền quyền góp và trợ cấp.

- Từ đầu năm 1970, Bộ cho phép các địa phương đưa vào

chương-trình học những vấn-đề liên-quan đến cộng-đồng và cho bậc Trung-học Đệ I Cấp thêm 2 giờ những môn cần thiết và ích lợi.

Ngay ở trung-ương, Bộ ủy-nhiệm quyền hành rộng rãi cho Nha để Nha nhận lấy trách nhiệm của mình trong khi chờ-đợi sẽ tái ủy-nhiệm các quyền hạn ấy cho địa phương khi các học khu được thành-lập.

- Tháng 7.1970, một số trường tại Đô-thành đã được Bộ giao cho Đô-thành quản-trị và sẽ Đô-thành hóa lần lượt tất cả các trường sở tại.

Bộ cũng đã nghiên-cứu thành-lập các Ty Trung-học, Ty Giáo-dục trước khi thành-lập các Học Khu. Theo Nha Kế-hoạch Mỗi Học Khu lúc đầu sẽ gồm 2, 3 tỉnh, sau sẽ lớn hơn tùy theo nhu cầu và phương tiện của địa phương. Hiện nay Bộ đang tham khảo ý-kiến của quần chúng để hoạch-định những Học Khu dựa trên các yếu-tố địa lý, giao-thông thích-hợp.

Để sớm đạt mục-tiêu địa-phương hóa, Bộ đã dự trù thành lập các Ủy-ban Điều-Hợp Phát-triển Giáo-dục và xúc tiến việc thu học phí trường công.

MỤC III : NỘI-DUNG KẾ-HOẠCH ĐỊA-PHƯƠNG HÓA :

Đoạn A.- HỌC-KHU VÀ CƠ-ĐẤU TRỰC THUỘC :

a)- Học-Khu : Học Khu nhằm phân-tán quyền hành của Trung ương cho địa phương và phân định dựa trên những yếu-tố địa-dã giao-thông, hành-chánh và nhân-văn để phù-hợp với từng miền trong nước.

Nước Việt-Nam sẽ chia thành nhiều Khu Học Chánh (hay Khu Giáo-dục). Mỗi Khu gồm vài ba tỉnh hoặc Thị-xã có cùng tính-chất. Mỗi Học-Khu sẽ mang một sắc thái khác nhau tùy theo đó là : đồng bằng, cao nguyên, duyên-hải hay đô thị. Chương-trình học tại mỗi Học Khu sẽ được hoạch-định để đáp ứng nhu-cầu của địa phương và phù-hợp với các sắc thái địa phương ấy.

1.- Tổ-chức và điều-hành :

Theo đề nghị của Nha Kế-hoạch, Bộ sẽ chia 51 Tỉnh và Thị-xã trên toàn quốc thành 15 Khu Học-chánh và 1 Đạc-Khu

(Saigon-Gia Định-Biên-Hoà). Trái lại đề nghị của nhóm Nghiên-cứu Hậu-chiến thích nên chia làm 6 Học-khu mà thôi.

Đứng đầu Khu-học-chánh là 1 Trưởng-Khu được chọn trong số Giáo-chức giàu kinh-nghiệm và có khả-năng. Ông Trưởng-Khu được hưởng phụ-cấp Chánh Thanh-Tra Trung-học. Dưới quyền ông Trưởng Khu có 1 Phụ-tá đặc-trách Hành-chánh, và 1 Ban Thanh-Tra học-vhành với nhiệm-vụ thanh-tra các trường Trung-tiểu-học phổ-thông cũng như Kỹ-thuật, Chuyên-nghiệp tại địa phương. Ban Thanh-tra Học-chánh được hưởng quy-chế riêng.

Bên cạnh Trưởng Khu có 1 Hội-đồng Giáo-dục địa-phương Hội-đồng này là 1 cơ quan dân-cử, nhiệm kỳ 4 năm với trách-vụ cố-van và thiết-lập kế-hoạch Giáo-dục trong Khu. Ngoài ra Hội-Đồng Giáo-dục địa phương còn có nhiệm-vụ kêu gọi dân chúng địa phương tích-cực tham gia vào công tác Giáo-dục và đề nghị đảm phụ giáo-dục

Trưởng-Khu

Hội-Đồng GDDP

Phụ-Tá

Ban Thanh-Tra

Ban Hành-chánh

Học Khu-Trưởng và nhân viên sẽ thiết lập 1 văn phòng tùy nơi thuận-tiện tại 1 tỉnh trong Học khu. Các nhân viên trong Học Khu sẽ do Trưởng-Khu đề nghị và Bộ Giáo-dục bổnhiệm

2.- Nhiệm-vụ và quyền hạn :

Khu Học chánh có nhiệm-vụ và quyền hạn sau đây :

* Thiết-lập kế-hoạch mở mang trường sở phù hợp với chính-sách và đường lối do Bộ đề ra.

* Điều động và sắp xếp nhân viên trong phạm-vi Khu - học chánh.

* Quản-trị nhân-viên về phương diện tuyển-dụng, kỹ-

luật, thăng tiến và tài chính.

* Quản-trị các cơ sở Giáo-dục ngoại trừ các cơ sở thuộc Viện Đại-học hay trực thuộc Bộ Giáo-dục.

* Thanh-tra và kiểm soát các cơ sở Giáo-dục công và tư ngoài trừ Đại-học.

* Phối-hợp với Hội Phụ-huynh học sinh và Hội-đồng Văn Hóa Giáo-dục địa phương để thiết-lập và đề nghị phân nhiệm ý của chương-trình học

Trong vòng 5 năm sau khi thành lập bắtbuộc Học Khu phải có những cơ sở Giáo-dục sau đây :

- Trường Sư-phạm (Tiểu học và Trung-học Đệ nhất Cấp)
- Trung-tâm Tu-nghiệp Giáo-chức.
- Trung-tâm nghiên-cứu Giáo-dục địa phương.
- Trường Trung tiểu học kiểu-mẫu.

b)- Các cơ quan trong Học-khu :

Việc quản-trị giáo-dục theo đúng chương-trình địa - phương hóa, tại địa phương sẽ có các cơ quan sau đây :

1.- Ở cấp Tỉnh, Thị-xã hay Đô-thị có Ty Văn-hóa GiáoDục trông coi toàn thể các trường trong Tỉnh (có thể sẽ là 1 Ủy-ban Giáo-dục tại địa phương do dân bầu ra gồm từ 9 - 15 hội-viên đại diện từ 25 đến 50 trường (1))

Bên cạnh Ty Giáo-dục có Hội-đồng điều-hợp và Phát-triển có nhiệm-vụ :

- ấn-định chính-sách phát-triển Giáo-dục trong Tỉnh.
- Quản-trị Ngân-sách phát-triển.
- Cố-vấn cho Học Khu về việc quản-trị Giáo chức và nhân viên các trường trong Tỉnh.

Trong tương lai, Hội-đồng này là 1 cơ quan dân cử. Tạm thời thành phần được tổ-chức như sau :

- Đại diện chính-quyền Tỉnh (hội-viên)
- Đại diện Hội-đồng Tỉnh (phải có Ủy-viên Giáo-dục của Hội-đồng)
- Thanh hảo, nhân sĩ.

Chủ-tịch và Tổng thư ký của Hội-đồng phải là dân sự. Tỉnh trưởng là cố-vấn tối cao. Trong những năm đầu vì tình-hình chính-trị chưa ổn định, chính-quyền địa phương có thể chỉ định 1 phần Hội-đồng.

2.- Ở cấp trường, Ủy-ban Quản-trị trường có nhiệm vụ : quản trị và phát-triển trường sở. Thành phần gồm có :

- Hiệu-trưởng (hội viên)
- Đại diện Phụ huynh học sinh
- Đại diện giáo chức (hội viên)

Hội-đồng Quản-trị đã được thiết-lập tại các trường Tỉnh hạt, đô thị và thị-xã và sẽ xúc tiến tại các trường công lập khác trong nước.

Đoạn B. - VẤN-ĐỀ TÀI CHÁNH VÀ QUẢN-TRỊ Ở SỞ GIÁO DỤC

Tại địa phương, trường ốc sẽ do nhân dân xây cất và đảm nhiệm việc quản-trị. Nhân dân đóng góp trực tiếp bằng công của và gián tiếp điều hành.

Việc xây cất sẽ do 1 Ủy-ban trực tiếp điều khiển theo lối quan quản. Ủy-ban gồm có :

- Đại diện chính-quyền địa phương.
- Hiệp-hội Phụ-huynh học sinh
- Hội-đồng tỉnh
- Đại diện Bộ Giáo-dục.

Ngân khoản hoàn toàn do địa phương. Bộ chỉ tài trợ theo phạm vi ngân sách trong trường-hợp đặc-biệt. Hiện nay, địa phương có thể xử dụng ngân khoản của chương-trình tự túc phát-triển.

Theo đúng chương-trình địa phương hóa, chính-quyền sẽ để nhân dân xây cất theo ý muốn để hòa hợp với khung cảnh địa phương chứ không theo một khuôn mẫu do trung ương định - sẵn nhằm tạo cho ngôi trường vẻ ấm cúng, thân mật khiến nhân dân hết lòng bảo vệ, tu sửa và phát-triển. Tuy nhiên trường phải có tối thiểu hợp-tác xã học sinh, quán ăn trưa, tủ sách, tủ thuốc, vườn thực tập, lịch canh-nông, bảng thành tích hoạt động... Ngôi trường sẽ trở thành nơi tụ họp của dân chúng,

dùng làm lớp học tráng niên, văn phòng hội Phụ huynh học sinh và là trụ sở của Ủy-ban Giáo-dục để thảo luận về vấn đề điều hành hay các vấn đề công ích khác.

a) - Nguồn lợi tài chính :

Các nguồn lợi của địa phương như học phí, tiền donate hảo tâm tặng, trợ cấp của chính-quyền, của cơ quan quốc tế, hay của Hội Phụ-Huynh học sinh sẽ được lập thành ngân sách riêng dùng cho công việc phát-triển trong tỉnh, thị xã hay đô thị. Tiền đó dùng để xây cất trang bị, bảo trì, tu sửa và trả lương nhân viên văn phòng Bộ chỉ trả lương giáo chức và Ban Giám-đốc trường (Hiệu-trưởng, Giám học, Tổng giám-thị, giám-thị) trong những năm đầu.

Ngân khoản này sẽ do Hội-đồng Điều-hợp trực tiếp quản trị và chịu trách nhiệm. Riêng tại mỗi trường, Ủy-ban quản-trị sẽ giữ nhiệm-vụ quản-trị và phát-triển trường sở.

Riêng về thu học phí của học sinh, vấn đề sẽ được đem ra thảo luận tại 1 Đại-hội Giáo-dục gồm các đại biểu của Hội đồng Điều-hợp các Tỉnh. Giá biểu cố thể chung cho toàn quốc, hay cho riêng từng khu vực. Theo đề nghị của Nha Kế-hoạch, tiền thu được sẽ để tại Quỹ của Hội Đồng Điều hợp nhằm mục-dích :

- Có thể thiết lập kế hoạch phát-triển chung trong Tỉnh.
- Tránh lạm phát phòng ốc tại những trường mà Hội Phụ huynh học sinh là những người khá giả nếu để tiền trường nào trường ấy sử dụng.
- * Học phí sẽ thu :
 - Do chính trường địa hạt từng kỳ 3 tháng hay 6 tháng.
 - Ban quản-trị hay hiệu-trưởng sẽ chuyển đến Hội đồng điều-hợp.
 - Hội-đồng điều-hợp có toàn quyền sử dụng, ấn định thể thức chi tiêu trong phạm vi trách nhiệm.

b) - Vai trò của Hội-Phụ Huynh Học-sinh :

Vai trò của Hội Phụ Huynh Học Sinh được đề cao trong chủ trương địa phương hoá vì trên căn bản việc quản-trị và

phát-triển giáo-dục sẽ do nhân dân đảm nhiệm. Theo bài-thuyết trình của ông Vũ-đức-Chang, Phó Tổng-giám-Đốc Trung, Tiểu-học và Bình-dân Giáo-dục, sự thành-lập Hội Phụ-huynh Học-sinh trên toàn quốc nhằm :

- Chăm sóc chu đáo sức khỏe và học hành của con em.
- Củng-cố đạo-đức và phát-huy đức tính.
- Tạo-đồng đều giữa chính-quyền và nhân dân, khuyến - khích, nâng-dỡ giáo-chức.
- Canh-tân chương-trình cho hợp với địa phương, giải quyết các vấn-đề xã-hội.

1.- Thành-lập :

Thành-phần Ban Quản-trị từ 5 - 21 nhân-viên giáo-chức và Phụ-huynh học-sinh. Tất cả mọi Phụ-huynh học-sinh đương - nhiên là hội-viên của Hội.

Vấn-đề tài-chánh sẽ do Đại-hội Phụ-huynh học-sinh biểu-quyết và sẽ được sử-dụng:

- Hoàn-toàn cho địa phương nhưng có thể dùng trợ-giúp địa phương khác nếu đại-hội chấp-thuận.
- Ngân-khoản có thể gia-tăng theo nhu-cầu và phải được kết-toán minh-bạch, hợp lệ, chống lãng phí.

Hội Phụ-huynh-học-sinh có thể đặt ra các chương-trình dài hạn, ngắn hạn để thực-hiện trong phạm-vi thẩm-quyền.

Nhiều Hội Phụ-huynh học-sinh sẽ có thể kết hợp thành Tổng-hội Phụ-huynh học-sinh để thống-quát kế-hoạch, gia tăng nỗ-lực, tập-trung khả-năng và tiếp tay với chính-quyền trong việc giáo-dục con em.

2.- Nhiệm-vụ :

Hội Phụ-huynh học-sinh có 2 nhiệm-vụ :

x Hướng-dẫn chính-quyền bằng cách :

- Giúp ý kiến
- Soạn-thảo điều-lệ, nội-quy, thể-lệ tài-chánh, chương-trình hoạt-động mẫu...

x Tài trợ chính-quyền :

- Cho đất để lập cơ sở giáo-dục.
- Cung cấp vật-liệu, đồ trang bị, học-cv

Học-Đường sẽ trở thành 1 Trung-tâm toàn diện giúp vào việc cải tạo xã-hội và thực thi cách-mạng.

Đoạn C.- VAI - TRÒ CỦA TRUNG-ƯƠNG :

Chính-quyền trong tương lai sẽ đóng vai-trò hướng dẫn giáo-dục quốc-gia. Theo đúng kế-hoạch, vai-trò của trung-ương sẽ có tính-cách tham mưu và hỗ-trợ. Khi chương-trình địa phương hoá hoàn tất, Bộ chỉ còn giữ lại 4 nhiệm-vụ :

- Nghiên-cứu và soạn-thảo các kế hoạch dài hạn.
- Thanh-tra.
- Đào-tạo giáo-chức.
- Liên lạc với các cơ-quan giáo-dục quốc-tế.

Bên cạnh Bộ có 1 Hội-đồng Hiến-định làm tư vấn. Hội-đồng này đã được thành-lập theo luật số 05/69 ngày 2.5.69 gồm 60 Hội-viên, 1/3 do Tổng-Thống chỉ-định, 2/3 do các tổ chức Văn-hóa giáo-dục, hiệp-hội Phụ-huynh học sinh đề cử, nhiệm kỳ 4 năm.

Chủ-tịch của Hội-đồng là Phó Tổng-Thống. Hội-đồng họp mỗi năm 2 lần và có thể họp bất thường trong trường-hợp đặc-biệt. Hội-đồng gồm 1 văn-phòng Chủ-tịch, 1 Nha Tổng Quản trị và 1 Khối Nghiên-cứu kế-hoạch.

Mọi chi phí Hội-đồng do Ngân-sách quốc-gia đài thọ.

Đoạn D.- CHƯƠNG-TRÌNH HỌC VÀ THI CỬ :

a)- Chương-trình học :

Các môn học trong chương-trình sẽ gồm 2 phần : phần chung gồm những môn khoa-học, toán... áp dụng chung cho toàn quốc và phần địa-phương nhằm giúp học sinh hiểu rõ những nhu cầu, sắc thái của địa phương. Hiện nay chưa thể áp dụng chương trình mới vì vấn-đề địa phương hoá chưa hoàn tất. Tuy nhiên, đã có một vài thay đổi trong giai-đoạn chuyển tiếp. Bộ Giáo dục đã triệu-tập Hội-đồng gồm một số giáo-chức Đại-học, Trung học công-lập và tư-thục để soạn-thảo chương-trình học. Từ

niên-học 70-71 sẽ áp dụng 1 chương-trình mới có những điểm đặc biệt sau đây :

* Các lớp Đệ I cấp (lớp 6 - 9)

- Gia tăng giờ Sử Địa từ 2 - 3 giờ

- Gia tăng giờ công-dân tại lớp 9 từ 1g30 lên 2giờ

* Các lớp Đệ II cấp (10 - 12)

- Gia tăng giờ Sử Địa từ 2 - 4 giờ.

Chính-sách dài hạn của Bộ như sau :

- Chương-trình giáo khoa sẽ căn cứ vào sự khác biệt giữa 4 vùng (đô thị, đồng bằng, cao-nguyên, duyên hải) Bộ ấn định những nét đại cương của chương-trình địa-phương cũng những tiêu-chuẩn chung ở mỗi bậc học để cho trình-độ không quá chênh-lệch. Các chi-tiết trong chương-trình mỗi lớp cũng cách thức áp dụng tùy thuộc vào nhu-cầu, sáng-kiến, phương-tiến và khả năng từng miền. Chương-trình sẽ chú-trọng đến tinh thần công-dân và nêu cao giá trị cần-lao. Các môn khác sẽ thực dụng hơn cũng như việc dạy ngoại ngữ phải được cải tiến, để học sinh có một căn bản sau khi qua bậc Trung học.

Việc nghiên-cứu để hoạch-định phải phù hợp với tâm lý thiếu nhi, chuẩn bị và đáp ứng nhu-cầu tuổi trẻ, khuyến khích đóng góp khả năng hơn là nhồi sọ.

b)- Thi cử :

Thí vụ từ lâu đã là một vấn-đề nan giải đối với quốc gia. Quan niệm học biến-thành quan-niệm luyện thi. Chính-sách tập trung làm quốc-gia tốn phí về nhân lực, thì giờ, tiền-bạc

Địa phương hóa sẽ nhằm giảm-thiểu các kỳ thi, để học sinh an tâm theo học. Bằng cấp chỉ có giá-trị đánh dấu 1 giai đoạn theo học. Các trường học tại địa-phương sẽ được trao-đán việc cấp phát Văn bằng tốt-nghiệp. Hội-đồng Giáo-sư sẽ thẩm-định giá-trị căn cứ trên cố gắng và tiến bộ của học-sinh trong từng Tam cá-nguyệt hay Lục cá-nguyệt.

Uy-tín trường được nâng cao và có sự cạnh tranh để giá trị Văn bằng khỏi bị hạ thấp. Nhóm Nghiên-cứu Hậu-chiến

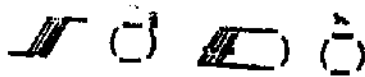
cũng đề nghị thay đổi hệ thống thi cử bằng tín chỉ nghĩa là thi từng môn thay vì tập trung lại cuối năm và rút môn nào thi lại môn ấy.

c) - Đào tạo giáo-chức :

Trong tương lai sẽ tiến tới việc mỗi Học Khu thiết lập 1 trường Sư-phạm để cung ứng nhu-cầu của địa phương. Hiện nay vấn đề này vẫn còn do Trung-ương hoàn toàn đảm nhiệm.

Sự bố dụng giáo-chức căn cứ trên khả năng khi theo học ở trường nhiều khi gây trở ngại cho cả nơi từng sự lặn cá nhân viên chức giáo dục. Trở ngại cá nhân là xa nhà, thiếu, - thốn, bất mãn và cho việc giáo-dục là giọng nói, sự xa lạ và thiếu hăng say.

Vì thế trong chương-trình địa phương hoá thời kỳ chuyên tiếp, Bộ Giáo-dục sẽ tuyển giáo-sinh Sư-phạm ngay tại địa phương và gởi lên các Trung-tâm Sư-phạm thụ-huấn. Sau khi tốt nghiệp, các Giáo-sinh sẽ được trở về phục-vụ ngay tại nơi sinh sống hay địa phương đã chọn trước khi được tuyển vào trường.



TỔ - CHỨC GIÁO - DỤC

Trong Tương Lai.

Quốc-Gia	BỘ GIÁO-DỤC	HỘI-ĐỒNG Văn-Hóa Giáo-Dục
Khu	KHU HỌC CHÁNH	HỘI-ĐỒNG Giáo-Dục địa phương
Tỉnh	TY GIÁO-DỤC	Ủy-Ban Điều-Hợp Giáo-Dục
Trường	BAN QUẢN-TRỊ	HỘI Phụ-Huynh Học-Sinh

Chương Hai

NHẬN-ĐỊNH VỀ KẾ-HOẠCH

III hủ-trương địa phương hóa hiện tại chưa có những văn thư chính-thức để xác định việc thiết-lập Học-khu và quyền hạn và nhiệm-vụ của từng cơ quan ... mà chỉ là những đề nghị dự định. Tuy nhiên, qua tất cả các văn kiện đó, chúng ta có thể mừng-tượng phần nào khung-cánh giáo-dục trong tương lai. Kế hoạch Giáo-dục là 1 kế-hoạch cực kỳ rộng lớn, ảnh-hưởng đến quốc-gia mạnh mẽ trong những năm sắp tới nhất là để sửa - soạn 1 nền giáo-dục trong thời kỳ tái thiết, kiến-thiết sau khi chiến-tranh chấm dứt.

Kế hoạch địa phương hóa nhằm giải quyết vấn-đề tập-quyền cũng như có thể dễ dàng thực-hiện việc cưỡng bách giáo-dục, thực dụng hóa học vấn và đặt cá nhân vào cộng-đồng gây tình yêu quê hương trên 3 căn bản : khoa học, nhân bản và dân tộc.

Một cách tổng quát, những cải-tổ gần đây chưa nói lên được tính cách đặc-biệt quan-trọng của địa phương hóa giáo dục, nhu-cầu cấp bách phải giải quyết và cho quần chúng ý thức được sự tham gia của mình là cần thiết. Việc thành lập những cơ quan tư-vấn tham gia vào việc quản-trị giáo-dục như Hội Phụ huynh-học-sinh, Hội-đồng Văn-hóa giáo-dục quốc-gia, nặng tính cách hình-thức, trên thực-tế chưa có gì đáng kể. Việc điều-hành ngay tại những thị trấn hay những nơi tiên phong trong cải tổ giáo-dục cũng vẫn chưa được quan chúng tích-cực ủng-hộ một phần vì chính quyền không đưa ra được tính chất thiết thực phần khác chưa phổ-biến, giải thích được cho nhân dân bằng mọi hình-thức. Ngay cả những người có thẩm quyền giáo-dục cũng vẫn chưa nắm vững vấn-đề và chưa tin tưởng tuyệt-đối vào kế-hoạch

Vì thế nhiều khi có điểm mâu-thuân nhau giữa cơ quan này với cơ quan khác, giữa quyết định trước và sau vì sự giải thích không rõ-ràng và không tiên liệu được tất cả những khó khăn xảy tới. Phải quan-niệm rằng đây là một kế-hoạch làm căn bản cho toàn bộ giáo-dục và tương lai của giáo-dục nói riêng

và mọi ngành khác nói chung tùy thuộc rất nhiều. Vì thế, ngoài việc thăm cứu, điều nghiên rộng-rãi đủ mọi thành phần cũng như triệu-tập nhiều Đại-hội quốc-dân để soạn thảo, vấn-đề cũng phải được phổ biến và giải thích cặn-kẽ, tuyên-truyền rầm-rộ. Hiện nay vẫn chỉ là những quyết-định và vấp, giải quyết nhu cầu cấp thời bằng quan điểm riêng của chính-quyền. Ngay điểm này đã đi xa dân chủ hóa giáo-dục từ căn bản.

Thêm vào đó, một số giới-chức lại quan-niệm độc-quyền giáo-dục, độc quyền kế-hoạch và quan-trọng hoá bản thân nên có tính giới hạn về xúc tiến cải tổ vì e rằng nền giáo dục mới sẽ không còn đặt nặng giá trị của trung-ương nữa. Đây cũng là điểm cần xét lại, khi chưa cải tạo tinh thần, ý thức trách-nhiệm thì chưa có thể hoàn hảo hóa việc thi-hành một kế hoạch toàn diện như giáo-dục.

Cho nên, vấn-đề đặt ra cũng đã lâu và trên giấy tờ xúc tiến mạnh như lời giải-thích của chính quyền trong năm nay nhưng thực ra vẫn chưa có gì mới mẻ. Các tệ trạng và bất công vẫn như cũ. Có thể phần nào phương tiện của Bộ không được rộng rãi nhưng chỉ là một yếu-tố mà thôi.

Những biến cố chính-trị, quân sự đã làm quân chúng thờ ơ với giáo-dục và khung cảnh cố hữu cũng chỉ làm cho giáo dục vơi đày đủ tính cách giả nua, trí trệ, mà chưa có một sinh khí nào từ trung-ương đến địa phương.

Đến nay vẫn chưa có 1 kế hoạch cặn kẽ về vấn đề địa phương hóa mà chỉ là những bài thuyết trình, quan điểm và văn thư sửa đổi hình-thức. Vì thế nhận xét về kế-hoạch chưa thể chính xác và chặt chẽ dựa trên những quyết-định hợp-pháp, hợp lý của chính-quyền mà chỉ là những nhận xét cực kỳ tổng quát có tính cách góp ý nhiều hơn phê bình 1 kế hoạch.

MỤC I : CÁC KHỚ KHAN CỦA KẾ-HOẠCH :

Đoạn A. - TRONG HIỆN TẠI :

Hiện nay vấn đề quan-trọng trong việc địa phương hóa là thành lập các Học-Khu để dân chúng nhìn rõ vấn đề, nêu rõ đặc điểm phân quyền giáo dục. Trong việc thành lập các Học -

khu có những khó khăn sau đây:

a) - Nhân sự : Từ trước tới nay đã có nhiều buổi thảo luận để quyết-định, nhưng chưa xác định và gồm bao nhiêu Học Khu trên toàn quốc. Tuy nhiên, theo quan điểm chung của giới chức thẩm quyền thì sẽ lập 1 thí điểm tại Huế để rút ra những ưu và khuyết-điểm hầu cải cách cho phù hợp với các Khu khác sau này. Thí điểm này chưa được chính-thức nêu ra vì nhiều lý do :

- Điều-kiện chưa hội đủ

- Các quyền hạn và nhiệm-vụ tại Học khu chưa xác định nếu thành-lập sẽ có thể tái diễn tình-trạng tập quyền tại địa phương chưa đúng ý nghĩa địa phương hóa.

Thêm vào đó, yếu-tố cá nhân của vị Trưởng-khu cũng rất quan-trọng. Ông này không những phải là người có khả năng nhiều kinh-nghiệm giáo-dục mà còn phải hội đủ một số yếu-tố, đặc tính cần thiết của một người chỉ-huy nói riêng và đại-diện chính-quyền về giáo-dục nói chung.

Vì thế, khó khăn đầu tiên là tuyển chọn một cá nhân thích hợp đủ sáng suốt và hăng say để làm những người tiên-phong trong việc cải tổ. Cũng cần xét thêm là cá nhân còn phải phù hợp với mọi sắc thái cá biệt của địa phương như giọng nói, sắc tộc và thích ứng được với hoàn cảnh chính trị nữa trong khi vẫn thi hành nghiêm chỉnh quyết-định của Trung ương.

Có như thế, công việc giáo dục mới được sự ủng hộ tích cực của quần chúng cũng như chính quyền địa phương hầu dễ dàng thực hiện những chương-trình, những dự định củ ngành Giáo-Dục.

b) - Tổ chức Giáo-dục :

Trưởng-Khu Học-chánh là người quản trị toàn thể các trường Trung và Tiểu-học trong Khu. Hiện nay trong hàng ngũ Giáo-dục, cấp tiểu-học đã được thiết lập khá chặt chẽ. Đứng đầu trong cấp Tiểu-học tại tỉnh là Ty Tiểu-học trực thuộc Nha Tiểu-học, đã có nề nếp từ 15 năm nay. Trong khi đó, các trường Trung-học phổ thông và kỹ-thuật trực thuộc Nha Trung-học và Nha kỹ-thuật tại trung ương, mỗi trường có 1 vị chỉ-huy riêng

Mặc dù năm 1968, Bộ có dự định thành lập 1 Ty chung là Ty Văn hóa Giáo-dục và Thanh-niên nhưng vì gặp trở ngại tài lý nên hoãn thi hành. Vì vậy trước khi thành lập Học Khu phải qua 2 giai đoạn :

- Thành lập Ty Trung-học
- Sáp nhập 2 Ty Trung và Tiểu học thành Ty Giáo-Dục.

Khi thành lập xong, tất cả mọi trường trong tỉnh sẽ do Ty đảm nhiệm và sau đó mới bổ nhiệm Trưởng Khu. Một Khu - Họ chánh gồm nhiều Ty Giáo-dục.

c)- Địa giới và tổ chức hành chánh :

Hiện tại, về phương diện quân sự có chia thành Vùng, Khu chiến thật. Vì thế nếu thành lập Khu Học Chánh, tương quan giữa giáo-dục và hành chánh, quân sự sẽ như thế nào ? Một khi Khu Giáo-dục khác khu quân sự là một vấn đề nếu giáo dục không được sự hỗ trợ của quân sự và hànhchánh sẽ khó lòng vượt qua các trở ngại kỹ-thuật. Thêm vào đó, tương quan giữa Học Khu và Tỉnh-trưởng sẽ ra sao ? Phải xác định tương quan và quyền hạn 2 bên để có thể phối-hợp, điều hoà và tích cực trên mọi phương diện, không thể quan-niệm Giáo-dục đơn thuần tách rời khỏi những vai trò chuyên-môn khác.

Vấn đề đặt ra ngoài nguyên tắc pháp lý còn cả yếu-tố tâm lý giữa giáo dục và hành chánh, giáo-dục và quân chủng để khỏi đưa đến sự tiềm quyền, sự dậm chân và chi phối của hành chánh. Trước đây giữa Giáo-dục và hành chánh đã không có những hợp tác chặt chẽ và tương thuận vì mặc cảm nếu ngày nay không giải quyết sẽ đưa đến nhiều rắc rối nữa.

Điểm thứ hai là tổ chức Học Khu thế nào để xứng đáng với vai trò chỉ-huy cả 1 Khu vực Giáo-dục. Hiện tại với Ngân sách eo hẹp, việc thiết-bị và thành lập cơ sở gây nhiều tốn phí. Đồng thời phải đặt vấn-đề tuyển-dụng nhân viên và tổ chức các phòng ốc 1 cơ sở khá qui-mô.

Đoạn B.- TRONG TƯƠNG LAI :

Trong tương lai gần khi bắt đầu thi hành kế-hoạch sẽ gặp phải những trở ngại sau đây :

a) - Sự phân đôi của quần chúng khi phải đóng góp một số tiền vào việc xây cất và quản trị trường sở. Vấn đề này đã làm sôi nổi dư luận một thời gian trước đây và đã gặp những phản ứng bất lợi từ phía nhân dân.

Người dân Việt-Nam từ trước tới nay vẫn quan niệm là khi đã vào học trường công thì không phải chịu một phí tổn nào cả. Vì thế người dân dễ coi chính-quyền có nhiệm-vụ phải cho con em họ được miễn giảm tối đa. Có thể coi sự đóng góp là hình thái cần bản để phân biệt trường công và trường tư. Tâm lý khoán trắng đó cũng tạo mặc cảm trong công khinh tư. Đến nay trường công cũng phải đóng tiền sẽ bị dân chúng phân đôi phân vì do thiệt hại vật chất, phần khác do mặc cảm kỹ-thị và tâm-lý ích kỷ coi rằng công lao của con em trong các cuộc thi tuyển để được vào trường công chẳng hóa vô ích hay sao ?

Mặc dù số tiền đóng góp không nhiều lắm nhưng trên bình diện dân Việt-Nam, hiện đang thiếu thốn cùng cực, nhất là tại nông thôn, và nếu 1 nhà có độ 2, 3 người con đi học thì cũng không nhỏ.

Với bản chất thụ động của người Việt-Nam, sự quản trị trực tiếp hay gián tiếp do Hội Phụ-huynh Học-sinh từ trước tới nay vẫn ít hưởng ứng. Số hội viên thì đông mà số hoạt động chẳng bao nhiêu. Vì thế phải xét kỹ vấn đề lập Hội Phụ-huynh Học sinh để tăng gia hiệu-năng và để người dân ý thức được vai trò của mình.

b) - Vấn đề di chuyển và thông-tin :

Hiện tại chưa xác định là 6 hay 16 Học Khu nhưng cả 2 đều gặp bất lợi :

- Nếu chia làm 6 Học Khu sẽ có nơi không thuận tiện việc giao thông, 1 phần vì thiếu phương tiện, phần khác vì đường sẽ bị gián đoạn. Vì thế phải đặt cơ sở tại 1 tỉnh có tính cách đại diện mà phải dễ giao dịch nữa. Một số tỉnh gần Saigon nên liên lạc thẳng với Saigon nhiều khi dễ hơn liên lạc với Trường-Khu.

- Nếu chia thành 16 Học Khu, số lượng quá lớn trên

làm quốc gia phân hóa. Với quyền hạn và chính-sách địa phương hóa rộng lớn sẽ tạo nên một tình-trạng giáo-dục cực kỳ phức-tạp. Có thể nếu ra là để có tính chất độc-đảo, các địa phương sẽ lạm dụng và làm mất đi sự thuần nhất trong nước, vượt khả năng và phương tiện của địa phương.

Trên đây chỉ là một số khó khăn sơ khởi và còn có thể gặp nhiều trở ngại khác có tính cách chi tiết hơn.

MỤC II : PHƯƠNG-THỨC GIẢI QUYẾT :

Được hết một kế hoạch toàn bộ như chính sách Giáo-dục không thể một ngày một buổi mà có thể đi đến chỗ hoàn bị vì vậy yếu-tố thời gian cũng cần đặt ra, kế hoạch không những phải nghiên-cứu kỹ càng mà còn phải đối chiếu với nhiều quốc-gia nhất là những quốc-gia có tình-trạng tương-tự như Việt-Nam, tham khảo ý kiến quần chúng sâu rộng, thành lập thí điểm...

Nếu kế hoạch chỉ nhằm tạo một bộ mặt mới đầy đủ mọi tính chất pháp lý và cơ cấu tân tiến, dân chủ nhưng bản chất vẫn là bản chất cũ thì đó chỉ là rượu cũ bình mới và chỉ tốt đẹp trên giấy tờ đầy tính chất trình diễn, mị dân, nhằm tạo thỏa mãn tự ái cá nhân của nhà lãnh-dạo hơn là giải-quyết nhu cầu chung cho quốc gia.

Kế hoạch không thể đi vào chỗ không tưởng dựa trên lý thuyết mà phải đi sát thực tế chiếu-hội hoàn cảnh quốc-gia một quốc gia chậm tiến, lạc hậu và chiến tranh. Kế-hoạch không phải là sáng kiến của 1 nhóm người mà phải do toàn-dân đóng góp, toàn dân tham gia 1 cách tích cực.

Hiện nay, các trường tiểu học toàn quốc đều được mệnh danh là trường cộng-đồng nhưng thực tế thế nào? Các trường tổng hợp cũng vậy. Tổng hợp chẳng ở chỗ mỗi trường có thêm 1 phòng dạy đánh máy do 1 số thư ký văn phòng phụ trách?

Đoạn A.- SỰ MAO HIỂM CẦN-THIỆT TRONG VIỆC ĐẦU TƯ

GIÁO-DỤC

a) - Dĩ nhiên đối với quốc gia Việt-Nam, không thể bắt chước toàn bộ cơ cấu của 1 quốc gia tiên tiến: không 1 quốc gia nào giống hẳn 1 quốc gia nào. Vì thế kế-hoạch không phải chỉ bao gồm tổng hợp những kinh nghiệm của các quốc gia khác nghiên cứu sâu rộng về tình-trạng Việt-Nam mà còn phải có sáng kiến mới mẻ để áp dụng vào Việt-Nam.

Sáng kiến không phải là một quyết-định táo bạo vượt các quy-luật giáo-dục mà là 1 sự mạo hiểm để cải tổ. Từ xưa đến nay không 1 định luật xã hội nào được coi như có thể áp dụng vượt không gian thời gian mà luôn luôn tùy thuộc vào các yếu-tố ngoại lai, nội tại của từng miền.

Vì thế vấn đề không chỉ là rập khuôn 1 quốc gia khác mà phải tham khảo đầy đủ ý kiến của các học giả, nhân sĩ có nhiều kinh nghiệm về giáo dục, biết rõ về giáo dục để có thể có một nền tảng vững chắc làm căn bản cho mai hậu. Tối thiểu cũng phải phát động một phong trào không ngại tốn công tốn của, vừa tạo kích thích tâm lý không bị mặc cảm bỏ rơi đồng thời thu thập được nhiều sáng kiến hữu ích, tìm ra những nguyên tắc chung điều hướng toàn bộ kế hoạch.

Điểm thứ hai là khi áp dụng kế hoạch phải tiên liệu chịu đựng những lỗi lầm bình phẩm chỉ trích vô tư cũng như chủ quan và phải sẵn sàng đón nhận, giải thích đồng thời dựa vào đó để sửa sai hay để phổ biến chính-sách trên 1 bình diện rộng rãi đánh tan nghi ngờ của quần chúng.

b) - Ngân sách giáo dục và thời kỳ thực hiện thí điểm: Trong thời gian đầu, kế hoạch địa phương hoá sẽ không khỏi tốn 1 chi phí lớn lao trong việc thành lập cơ sở và phổ biến đường lối. Vì thế, chính-quyền phải kêu gọi các quốc gia bạn, các cơ quan quốc-tế và quan chúng tích-cực ủng hộ cả công lẫn của để chương-trình sớm hoàn tất, đồng thời quốc gia cũng phải dành một ngân khoản lớn để chuẩn bị và đôn đốc lực thực hiện.

Điểm thứ hai là phải có 1 thời gian chuẩn bị dài, thực hiện và nghiên cứu thí điểm lâu dài. Các quốc gia khác trước khi áp dụng một chương-trình mới phải bỏ ra 1 khoảng thời gian từ 5 - 10 năm để nghiên cứu và thực hiện thí điểm

Các thí điểm tại Việt-Nam chưa đúng mức, hội-hợp, nông cạn và không đủ tiêu chuẩn đề ra. Như vậy khi thực hiện trên toàn quốc chắc chắn không sao đạt được kết quả tốt.

Đoạn B.- CÁC ĐỀ NGHỊ NHẢM VƯỢT QUA NHỮNG TRỞ NGẠI :

a)- Về nhân sự : Vị Trưởng-khu Học-chánh có thể tạm thời bổ dụng theo sự đề cử của địa phương và các giáo chức đại diện các trường trong khu vực đó. Vị Trưởng-khu này phải là người xuất sắc, giàu kinh-nghiệm, thiện chí, tuổi tác và quốc độ. Có thể coi rằng những vị này là quan Huân đạo Đức-học thời nay và phải làm sao để vị đó được toàn khu kính nể khôi phục lại vị trí của một ông thầy. Vì quyết định của Trưởng Khu không có tính cách đơn phương nên lấy người ưu độ và tuổi tác làm căn bản tuyển chọn.

- Sự thiếu giáo chức hiện nay cần phải đào luyện gấp một số người hiểu rõ kế hoạch địa phương hoá, có tinh thần cộng đồng, lối giảng dạy thiết thực và sẽ tu-nghiệp để bổ túc khả năng Sư-phạm sau.

b)- Về tài chánh : Ngân sách giáo dục hiện nay quá ít ỏi không đủ để phát-triển. Vì thế trong những năm đầu phải có đủ ngân khoản cần thiết thi-hành kế hoạch. Hiện tại Ngân sách Giáo dục của Việt-Nam là 8.015.664.000\$ (1) tỉ lệ 4,38% ngân sách quốc-gia (1970), 1 tỉ lệ quá ít chỉ đủ chi phí điều hành. Trong khi đó, ngay những quốc gia đã phát-triển cũng dành những ngân khoản lớn cho giáo dục.

Hoa Kỳ : 25% Ngân sách quốc gia

Nga xô : 12-13% Ngân sách quốc-gia

Có những tiểu bang ở Hoa-Kỳ dành tới 70% Ngân sách tiểu bang cho Giáo-dục (1*). Nước ta vì phải lo nhiều vấn đề khác cấp bách hơn nên không thể theo kịp họ nhưng bắt-buộc phải gia tăng ngân-sách giáo dục, khi nào vấn đề địa-phương hóa thực hiện xong. Ngân sách giáo dục sẽ rút xuống và chỉ quy tụ vào 1 vài trách nhiệm của trung-ương.

(1) Ngân Sách Quốc-Gia 1970

(1*) Những vấn đề văn hóa giáo dục : Trần ngọc Ninh.

c) - Về vận động giáo-dục nên có những đoàn cán bộ đi sát với dân, thực hiện cho dân, xây cất trường sở, phổ biến những bài ca hào hùng, chính khí vừa tác động tâm lý vừa tác động tuyên-truyền, gây tranh đua giữa địa phương bằng những kết quả cộng đồng như trồng rau, trồng hoa, xây lớp...

Có thể sử dụng một số Sinh-viên các Phân khoa trong dịp nghỉ hè để làm cán bộ vì họ vừa có khả năng, vừa có thiện chí lại tránh được nhiều khó khăn khác.

Một chính-sách hay chưa đủ mà đường-lối phổ biến mới là quan-trọng. Tâm lý người dân thích thi làm, vui thi hy-sinh. Tác động tinh-thần còn mạnh mẽ gấp trăm lần tác-động vật chất.

Cũng trong tác động tâm-lý, nên để các thân hào nhân sĩ, các địa chủ, phú nông được quyền đóng góp nhiều trong công tác giáo-dục. Hiện nay giới-chức giáo dục muốn đóng góp đồng đều vì sợ sẽ mang tới nạn lạm quyền giáo dục. Thực ra nếu để kẻ này góp công, người kia góp của sẽ khiến ai nấy ganh đua. Những người góp nhiều sẽ được tuyên dương, được khích-lệ để đánh vào chính hiệu danh, tính phổ trương.

Hơn nữa, chính-quyền cũng sẽ minh định rằng tiền đó hoàn toàn do địa phương và cho địa phương, thực hiện cho chính con em của họ. Tiền dư sau công tác giáo dục sẽ được lập những công tác xã hội khác như quán ăn, vườn trẻ, hay để làm giải thưởng học vấn, tăng lương giáo chức

Như thế không ai còn e ngại mà không đóng góp. Sự thờ ơ với giáo dục trước đây một phần lớn cũng vì tiền bạc đi vào ngân sách quốc gia như túi không đáy khiến không mấy ai tham gia gắng sức và công tác.

MỤC III : SO-SÁNH VỚI MỘT VÀI QUỐC-GIA KHÁC :

Đoạn A.- SƠ-LƯỢC GIÁO-DỤC MỘT VÀI QUỐC-GIA :

a) - Nhật Bản : Trước kia dưới thời tiền chiến Nhật Bản áp dụng một chính sách giáo dục đặc biệt. Nền giáo-dục này ngoài những môn học thường thức còn đặc biệt chú trọng đến những vấn-đề sau đây :

1.- Tinh thần kỷ-luật : Thanh thiếu niên được huấn luyện để chịu đựng gian khổ, trung thành với Hoàng-Gia và một tinh thần mạnh mẽ.

2.- Giáo dục về lòng ái quốc : Con trẻ được giáo huấn để có một lý-tưởng quốc gia, tin tưởng nơi tiền đồ tổ quốc.

Nhằm thực hiện hai mục tiêu trên, Nhật ngữ được coi như quan trọng nhất (gần 1/2 số giờ trong tuần), sử ký và địa lý là phương tiện để đề cao dân tộc Phù-Tang, tuyên truyền cho chính-sách "Đại Đông Á". Học sinh phải luyện tập võ nghệ, kỹ-thuật tác chiến, cận chiến... và luôn luôn mong được hy-sinh cho dân tộc.

Sau khi bại trận, Nhật bản dưới áp lực của quân-đội Đồng-Minh phải thay đổi hình thức và nội-dung giáo-dục.

Hiện nay, tổ chức giáo dục Nhật Bản như sau :

- Tiểu-học : 6 năm dạy một số môn học thường thức do địa phương tự soạn thảo và phân chia phòng theo một mẫu chương-trình của Bộ Giáo-Dục.

- Bậc Trung-học : 2 cấp mỗi cấp 3 năm.

Trong bậc Trung-học đệ I cấp có phần Hướng-nghiệp, gia chánh. Chương-trình Trung-học đệ nhị cấp có thêm các môn học chuyên môn như Canh-nông, công nghệ, Thương mại và gia đình.

- Đại-học : thời hạn từ 4 đến 6 năm tùy Ban.

Mỗi Đại học đương có nhiều Phân-khoa về đủ các loại Canh-nông, Kỹ-thuật, Thương, Ngư, Y khoa...

Đặc biệt tại 2 bậc Trung-học và Tiểu-học đều chú trọng đến xã-hội-học, ngay với Toán học, Khóa học chiếm khoảng 20% số giờ toàn thể. Môn thể dục và các vận động thân thể khác cũng được đề cao coi như một môn bắt buộc.

Ngoài học phổ thông còn các phần giáo dục chuyên nghiệp, giáo-dục tráng niên... và tổ chức thanh-niên học - đườn được mở mang trên toàn quốc.

b)- Hoa-Kỳ : Giáo dục tại Hoa-kỳ được tổ chức cực kỳ chu-đáo nhằm mục đích hướng dẫn học sinh đến chỗ này nở hoàn

toàn tâm hồn và thể xác, và xứng đáng là một công nhân trong chế độ dân chủ.

Học sinh được đào tạo để hiểu rõ đời sống xung-quanh biết suy-xét, có tinh-thần tự lập để đương đầu với khó khăn và can đảm phát biểu tư tưởng.

Việc giáo dục được nghiên cứu kỹ-lưỡng bởi những Ban chuyên môn về mọi phương diện. Đại-lược tổ chức giáo dục Hoa-kỳ như sau :

- Tiểu học : học về các điều căn bản
- Trung-học : chương-trình giáo dục hỗn hợp như một trường Bách-khoa gồm văn hóa, thương thức, thương mại và kế toán, Hướng nghiệp ... Tất cả gồm hơn 50 môn khác nhau để chọn lựa.

- Đại học : học về chuyên môn và hoàn toàn tự trị

Một cách tổng quát, các trường học tại Hoa-kỳ đều do Quý Tiểu bang đài thọ và được điều khiển bởi một Hội-Đồng địa phương. Tuy nhiên chính-quyền trung-ương vẫn điều hướng các nguyên tắc căn bản. Mỗi tiểu bang có quyền áp dụng một phương pháp giáo dục thích hợp tùy theo ngân sách dự định dành cho học vấn.

Thuế giáo dục đánh vào mọi công dân căn cứ trên lợi tức hàng năm không phân biệt có con em đi học hay không.

Các ngành giáo dục khác như tráng niên, đặc biệt... cũng được chú-trọng. Đặc biệt, Hoa-Kỳ rất chú-trọng vào số học sinh mẫu giáo, lớp học ít và tâm lý trẻ em được đề cao nghiên cứu kỹ càng. Giáo-chức được ưu đãi và lựa chọn trong những người có khả năng

c) - Đức-quốc : Đức là quốc gia chuyên trọng về kỹ-nghệ vì thế nền giáo dục của Đức cũng quan tâm đến kỹ-thuật, Khoa học rất nhiều. Thời tiền chiến, Đức áp-dụng một chương trình học độc đáo nhằm cung ứng những sĩ-quan và binh-sĩ ưu-tú để mưu đồ bá chủ thế giới.

Sau khi thất trận, Đức đã thay đổi toàn bộ, phân chia ra thành nhiều khu-vực áp dụng nhiều đường lối giáo dục khác nhau.

- Tiểu học : 4 hay 6 năm tùy nơi có nhiệm vụ làm nẩy nở trí óc non nớt con trẻ, hiểu rõ về đời sống tập thể, sinh ngữ và các môn học phổ-thông.

- Trung-học : có 3 loại : phổ thông, kỹ-thuật và thương mại. Mỗi trường áp dụng một chương trình có căn bản chủ yếu khác nhau.

- Đại-học : gồm nhiều trường về khoa học, kỹ thuật và mỹ-thuật (đặc biệt về âm nhạc)

Ở Đức, địa phương có trách nhiệm đài thọ chi phí của học sinh (nơi ở, ăn trưa...) và tổ chức những cuộc nghỉ mát hàng năm. Một số trường có nhà nghỉ riêng tại vùng quê để tập sống cộng-đồng và thay đổi không khí.

Giáo-dục Đức quan-tâm đến những vấn-đề sau :

- Chương-trình thực tế và co dân theo nhu cầu quốc-gia.

- Liên lạc mật thiết giữa gia đình, học đường và xã hội. Học sinh góp phần vào hoạt-động và quản trị học đường.

- Dân chủ hoá cách tổ chức, tài chánh và đặc biệt nâng đỡ giáo chức.

Đoạn B. - SO-SÁNH VÀ RÚT-TĨA KINH-NGHIỆM :

a) - Một cách tổng quát, mọi quốc gia trên toàn thế giới đều cho địa phương một quyền hành rộng rãi nhằm khuyến-khích sáng kiến và tự cải tạo hình thái quản trị, chương-trình giáo dục...

Tuy nhiên, tùy theo truyền thống và hoàn cảnh riêng các quốc gia tiên tiến có những đường lối giáo dục khác biệt để phù hợp với hiện tình của họ.

Vì vậy, Việt-Nam không thể hoàn-toàn bắt chước một quốc gia nào nhưng có thể thu góp kinh-nghiệm, thêm vào những sáng kiến để tạo cho khung cảnh giáo dục Việt-Nam một sắc thái riêng đồng thời vẫn theo kịp trào lưu thế giới.

1. - Chúng ta có thể bắt chước Nhật-Bản trong việc đặt con người vào trong cộng-đồng và không thể tách rời khỏi xã hội.

Chính vì nhằm ý thức rõ nhiệm vụ của cá nhân đối với những người chung quanh, người Nhật đã được coi là một dân tộc kỷ-luật, thương võ can đảm.

Ngoài những môn học được khai thác để tăng thêm tình yêu quê hương như Sử Địa, môn công-dân học, xã-hội học cũng được lưu-tâm triệt để. Vì thế nước Nhật ngày nay mặc dù dân chủ bậc nhất, kỹ-thuật hàng đầu vẫn là một quốc gia có những sắc thái cổ kính và không bị đồng hóa vào các trào lưu vật-chất Tây phương.

Người Nhật cũng quan tâm đến các môn thể thao, các ngành võ thuật cổ truyền. Mọi học đường đều có những giờ luyện tập thân thể nhằm tạo cho học sinh một thân thể cường tráng, một binh-thần vững mạnh, kiên-quyết, sắt đá và sẵn-sàng chịu đựng gian khổ để đạt chiến thắng.

2.- Hoa-kỳ là một nước tiên bộ vượt bậc về mọi ngành. Giáo dục của Hoa-kỳ được nghiên-cứu kỹ càng về khung cảnh học đường, lối giảng dạy và nhiều kỹ-thuật tân tiến như chụp ảnh, thính thị ... được áp dụng để đạt hiệu năng tối đa. Chúng ta chưa thể bắt chước như Hoa-kỳ nhưng có thể trên một chiều hướng tổng quát bớt phần lý-thuyết, từ chương mà thêm phần thực-dụng để có thể cung ứng gấp một số chuyên viên. Với tinh-thần ham học hỏi của người Việt, họ sẽ tự đào-luyện để có thêm kiến-thức phổ-thông khi cần thiết.

Cũng nên áp dụng đường lối của Hoa-kỳ để cá nhân tự tìm hiểu những hiện tượng, giáo sư chỉ là người hướng dẫn và giải đáp để học sinh khi ra đời có lòng tự tin, không nệ lý-thuyết hay bao thủ.

3.- Đức Quốc vẫn là một quốc gia sản xuất nhiều kỹ-thuật gia, chính-trị gia và nhạc sư danh tiếng. Đó là nhờ sự phối hợp giữa kỹ-thuật và sự tin tưởng ở tương lai.

Người Đức luôn luôn tự tin ở khả năng của giống nòi tự khép mình vào kỷ-luật, ham học hỏi, biết bỏ đi những phù phiếm để phục vụ cho xã-hội.

Môn chính-trị-học, lãnh tụ học, chỉ-huy-học... đã được giảng dạy ở nhiều trường và xã hội học cũng bắt nguồn từ Đức Quốc.

b)- Như vậy, với hoàn cảnh eo hẹp của quốc-gia Việt-Nam chúng ta chưa thể nào hoàn hảo hóa giáo-dục trong một thời-gian ngắn. Tuy nhiên, với kinh-nghiệm của các quốc gia khác chúng ta có thể thu thập để bổ túc những thiếu sót đã và đang có trong nền giáo dục nước nhà.

1.- Chúng ta có thể áp dụng đường-lối phân quyền 1 cách uyển chuyển và chỉ chuyển giao từ từ các quyền hạn giáo-dục. Bất chước Hoa-kỳ trong điểm này là vô lối vì Hoa-kỳ với những địa phương khác nhau có rất nhiều cách biệt trong khi quốc gia Việt-Nam tương đối có sự thuan nhất trên toàn thể lãnh thổ? Các môn học về xã-hội như Sử ký, địa lý phải được coi là lợi khí nhằm huy-dộng, tập trung nỗ lực quốc gia, khuyến khích và ràng buộc con em trong vòng kỷ-luật, tập gian khổ để phục vụ xứ sở. Khía cạnh dân tộc với 1 dĩ vãng oai hùng phải được khai thác hơn nữa để đạt được tiến-bộ. Một đường lối quá dân chủ tại Việt-Nam không thích hợp vì mọi trường, hoàn cảnh quốc gia chưa cho phép mà chỉ đưa đến sự buông-trôi, truy lạc.

Tối thiểu học đường phải có một kỷ-luật nghiêm minh để xứng đáng là nơi đào tạo, uốn nắn con trẻ. Có như thế mới khởi phí phạm thời gian, khả năng của cá nhân và sự học mới thật sự đúng nghĩa của nó

2.- Để rèn luyện tính-tình đồng thời có đủ sức khỏe theo đuổi việc học, chúng ta có thể phối hợp 3 đường lối sau :

- Tổ chức những buổi sinh hoạt ngoài trời, thăm đồng leo núi, tắm biển... để học sinh hiểu rõ quê hương tạo ý thức cộng đồng.

- Thêm vào những giờ học về hoạt-động thanh-niên như thể dục, thể thao, các môn học về gia đình, các kỹ-thuật nhằm dạy nữ óc tháo vát, ý tự lập như hướng đạo, cắm trại.

- Cường bách một chương-trình quốc võ nhằm tạo cho thanh niên Việt-Nam ý chí cương quyết, tinh-thần mạo hiểm, tự tin. Các quốc gia trên thế giới đều chú-trọng đến thể thao và võ thuật, vì võ thuật có liên hệ mật thiết với tinh thần

3.- Việt-Nam phải đặt nặng vấn đề giáo dục công-dân không những đối với trẻ em mà cả với người lớn nữa. Cần phải-động

những chiến dịch vệ sinh, kỹ-luật, lưu-thông... do các đoàn thanh niên, học sinh phụ trách thay vì cán-bộ chính-quyền. Sau đó sẽ có liên tiếp những giờ học về đức dục, và sẽ đi đôi với thực hành trong những giờ sinh hoạt tập thể. Môn học này nếu không được chú-trọng sẽ đưa đến những người thiếu tinh-thần trách nhiệm, bạc nhược, bông xuôi và dù khả năng chuyên môn có bao nhiêu chăng nữa cũng không thể nào phục vụ đắc lực cho xã hội mà nhiều khi còn nguy hiểm là đằng khác.

Cũng nên phân chia chương-trình học khác nhau giữa nam và nữ căn cứ trên những nghiên cứu khoa học để phù hợp với khả năng riêng biệt. Nam sẽ nặng về suy-luận, tính toán nữ sẽ nặng về khéo léo, tỉ mỉ... để gia tăng hiệu quả của giáo-dục hầu khi ra đời có nghề nghiệp thích đáng hơn.

o-
()
//

KẾT LUẬN

Vấn đề giáo dục hiện nay đang là đề tài thảo luận trong toàn quốc từ tự trị Đại-học, thâu học phí trường công, sứ mệnh Giáo chức, vấn đề kỹ-thuật, và cả đi xa-phương hoá giáo dục nữa. Đã có nhiều cơ quan ngôn luận đề cập đến vấn đề, tham khảo ý kiến quần chúng và nêu lên những ý kiến khách-quan hay chủ-quan như nhật báo, tạp-chí, nguyệt-san (giáo-dục nguyệt-san, Giáo-giới, Đại-học, Bách-khoa, đất nước ...).

Ta thấy ngay rằng trong số đề tổ chức giáo-dục tương lai đã nêu lên một vài quan-tâm về tính chất thực dụng cũng như cố công đưa đến một chương-trình giáo-dục đại chúng. Quan-niệm đó đã đi đúng đường và theo trào lưu thế giới.

Tuy nhiên, sự thành công còn tùy thuộc vào nhiều yếu tố khác, tương-quan giữa chính quyền, quần chúng và quốc tế. Xét trên bình diện tổng quát hơn, Giáo-dục là trình diện Văn hóa và Văn-hóa ảnh hưởng đến mọi cơ cấu xã-hội. Vai trò của chính-trị dần dần thấp xuống và trở nên bị động trước văn-hóa. Những tiến-bộ kỹ-thuật, giao-thông... cực độ hiện nay không cho phép thực hiện một nền văn minh đóng cửa, giáo dục độc tài như trước mà cơ cấu và hành động chính-trị bắt buộc phải nương theo trào lưu tư tưởng.

Vì thế giáo-dục phải đủ mạnh để sửa soạn tâm lý quần chúng chấp nhận chính-trị. Thế giới Tự do và thế giới Cộng-sản dần dần đi đến thỏa hiệp không phải bắt nguồn từ những hiệp-ước, thỏa ước mà chính từ những tương đồng ý thức. Tư tưởng thuần túy vật-chất hay tinh-thần không còn độc tôn mà phải được dung-hòa. Một sự xét lại của chủ nghĩa Cộng-sản, sự chối bỏ tư bản, mọi nơi trên thế giới đều tiến tới phụ-nhận tư tưởng cũ để trở về với thiên nhiên, với nhân bản đặt lại giá trị của con người. Con người không làm nô lệ cho vật chất, cho kỹ-thuật, sống thuần túy bằng những hiện tượng sinh-lý mà phải được thỏa mãn về tâm-lý, đề ra được một lý tưởng đối với thượng-đế với đồng loại.

Một ý thức hệ mới sắp được sản sinh để các con người phục vụ con người để giải quyết sự sống vội, sự trắc táng, sự bất mãn cùng cực của cá nhân trước tập thể. Ngay tại Việt Nam, trên diễn đàn Văn hóa đã xuất hiện sự chối bỏ, sự thất vọng của con người, trước khoa-học để đi về siêu-linh, về tu hành như Yoga, Tân dương sinh và những triết thuyết che đậy sự bất lực của bản thân.

Khoa học ngày nay không còn là lý-tưởng đích thực của một quốc gia nhược tiểu mà chỉ là phương tiện thực hiện thịnh-vượng, phục-vụ con người. Trong khi chính-những quốc-gia đạt đến trình-độ cao siêu về kỹ-thuật đã phản đối khoa-học thì Việt-Nam vẫn coi khoa-học là viễn đích.

Vì thế muốn cộng-đồng tiến-bộ cần phải nêu được một lý-tưởng quốc-gia làm trọng-tâm hướng dẫn. Kế hoạch giáo-Dục phải cực kỳ rộng lớn, thi-hành đúng trên toàn bộ hình thức, và nội-dung, sửa soạn và chuẩn-bị tư tưởng, tâm lý để đón-nhận những luồng gió mới, sẵn sàng đập đổ những hủ lậu giã-nua làm cản bước đi của dân tộc.

Một Học-Khu, một trường cộng-đồng, một trường tổng-hợp... hay những danh-từ hay ho khác không đủ nêu lên tính oách dân chủ của tổ chức, không nói lên tính-chất cách-mạng của Giáo-Dục. Chỉ khi nào cả 2 phần hình-thức và nội-dung đều thể hiện cách-mạng tính, một bầu không khí trẻ trung và học đường không còn là những nhà tù làm thui chột cá nhân thì lúc đó mới thực-sự là một khung-cảnh Giáo-Dục.

Toàn dân Việt-Nam phải cùng nhau xây-đắp một nền Giáo-dục hữu-hiệu hơn, hợp lý hơn, dân-tộc hơn. Vai trò của Giáo-dục không thể bỏ quên và bánh xe Giáo-Dục không thể đi chậm hơn hay đi ngược lại guồng máy lịch sử. -

TÀI LIỆU THAM KHẢO

NGOẠI NGỮ :

- Redd China Sipati Chandra Sekhar 1963
- Prospects in education (UNESCO) 1969

VIỆT NGỮ :

- Triết-Lý Giáo-Dục Kim-Định 1965
- Dịch Học Nhập Môn Nguyễn Văn Thọ 1970
- Tìm Một Hướng Đi cho nền Giáo-Dục Việt-Nam mới Nguyễn Hữu Bằng 1959
- Hiến-Pháp chú-thích Trương tiến Đạt 1967
- Nho Giáo Trần trọng Kim
- Việt-Nam Văn-Hóa Sử Cương Đào duy Anh 1951
- Đóng góp một nền Giáo-Dục Dân Chủ Việt-Nam trong tương lai - Nguyễn thanh Nhân 1969
- Giáo-Dục Cộng-Đồng Bộ Giáo-Dục 1960
- Những vấn-đề Văn-hóa Xã-hội - Trần ngọc Ninh : 1966

TẠP CHÍ VÀ TÀI LIỆU KHÁC :

- Chính-sách Giáo-Dục Nguyễn danh Đản 1970
- Giáo-Giới số 1 9-70
- Giáo-Dục Nguyễn-San 37-38-39-40-41 1970
- Bách-Khoa 301 - 319 69-70
- Tài liệu UNESCO 12-69
- Đất nước 16 1960
- Hiện-tượng chậm tiến Chân trời Mới
- Tài liệu của Bộ Giáo-Dục :
 - * Văn kiện Hành-chánh
 - * Kế hoạch Giáo-dục
 - * Dự án Giáo-Dục
- Giảng-văn "Chính-sách Giáo-Dục" của Giáo-Sư Vũ-quốc-Thông Năm thứ 4.L.K. 1961
- Những vấn đề của chúng ta (tạp chí)
- Phúc trình của nhóm Kinh-Tế Hậu-Chiến tập 3 3-70.
